

**QUY ĐỊNH VỀ KỶ LUẬT
CỦA LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ VIỆT NAM (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2023)**

*(Kèm theo Quyết định số: 42 /QĐ-LĐBĐVN ngày 09 tháng 02 năm 2023
của Ban Chấp hành Liên đoàn Bóng đá Việt Nam)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về hình thức kỷ luật; hành vi vi phạm và quy định xử phạt; các cơ quan xử lý kỷ luật, giải quyết khiếu nại và trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật và giải quyết khiếu nại tại các cơ quan này.

2. Văn bản này áp dụng đối với tổ chức, tập thể và cá nhân tham gia hoạt động bóng đá do Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (LĐBĐVN) hoặc đơn vị được LĐBĐVN giao quyền tổ chức.

3. Việc xử lý vi phạm đối với các quy định của LĐBĐVN thì ưu tiên áp dụng Quy định về kỷ luật của LĐBĐVN về thẩm quyền, hình thức kỷ luật và mức độ vi phạm. Trong trường hợp cần thiết, LĐBĐVN có thể đề nghị các tổ chức bóng đá quốc tế mở rộng hiệu lực của biện pháp kỷ luật ra toàn khu vực, Châu lục, thế giới và đề nghị cơ quan chức năng xem xét, xử lý đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

Mọi hành vi vi phạm của các chủ thể trong đối tượng áp dụng đều bị xử lý kỷ luật theo văn bản này trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản sau đây:

1. Dân chủ, công bằng, công khai và đảm bảo cho sự phát triển của bóng đá Việt Nam.

2. Tất cả các hành vi vi phạm trước, trong và sau trận đấu đều bị xử lý kỷ luật.

3. Những vi phạm pháp luật khác, có thể bị xem xét xử lý kỷ luật theo văn bản này.

4. Các biện pháp kỷ luật quy định tại Chương II (Hình thức kỷ luật) và Chương III (Quy định xử phạt) của văn bản này có thể được kết hợp, trừ trường hợp có quy định khác.

5. Xử lý kỷ luật của các cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào:

a) Tính chất, mức độ của hành vi vi phạm ở từng trường hợp cụ thể.

b) Tính chất, mức độ của hậu quả xảy ra do hành vi vi phạm gây ra.

c) Những tình tiết khác có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến người bị xử lý

kỷ luật.

d) Yêu cầu phòng ngừa về một tình trạng đảm bảo cho sự an toàn, phát triển của nền bóng đá Việt Nam.

6. Xử lý tổng hợp trong các trường hợp đặc biệt:

a) Mỗi hành vi vi phạm khác loại đều bị xem xét, xử lý. Cơ quan kỷ luật sẽ tổng hợp và quyết định một hoặc nhiều hình thức cụ thể nhưng không vượt quá khung quy định của Văn bản này.

b) Những hành vi vi phạm cùng loại sẽ bị xử lý đối với hành vi nghiêm trọng nhất, những vi phạm khác được sử dụng là tình tiết tăng nặng.

c) Hành vi vi phạm có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cơ quan kỷ luật có thể quyết định xử lý nhẹ hơn, dưới mức thấp nhất của khung xử lý đối với hành vi đó (không thấp quá 50%) hoặc chuyển sang hình thức kỷ luật khác thuộc loại nhẹ hơn, lý do của việc chuyển hình thức kỷ luật được ghi rõ trong quyết định kỷ luật.

d) Quyết định xử phạt của trọng tài liên quan đến việc xử lý kỷ luật của cơ quan kỷ luật được trừ vào thời hạn chấp hành quyết định kỷ luật của cơ quan kỷ luật.

7. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan kỷ luật có thể:

a) Phối hợp với LĐBĐVN trung cầu chuyên gia để tham khảo ý kiến.

b) Tạm đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ và thời hạn bị đình chỉ sẽ được trừ vào thời hạn chấp hành khi có quyết định khác thay thế.

8. Tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm, cơ quan kỷ luật sẽ quyết định kỷ luật ở các cấp độ: Địa phương, quốc gia hoặc quốc tế.

9. Chịu trách nhiệm liên đới:

a) Trưởng đoàn, huấn luyện viên trưởng (hoặc người có chức danh tương đương) của đội bóng tại thời điểm xảy ra vi phạm phải chịu trách nhiệm về những vi phạm của đội bóng và bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều 5 của Văn bản này (trừ trường hợp những người này không có lỗi).

b) Câu lạc bộ (CLB), đội bóng phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của những người do CLB/ đội bóng quản lý, sử dụng (trừ trường hợp có quy định khác hoặc theo Quyết định kỷ luật).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ dưới đây có trong văn bản này được hiểu như sau:

1. Trận đấu quốc tế: Trận đấu giữa hai đội bóng thuộc hai Liên đoàn bóng đá quốc gia (LĐBĐQG) khác nhau dưới các hình thức: Hai CLB, một CLB và một đội tuyển quốc gia hoặc hai đội tuyển quốc gia.

2. Trận đấu giao hữu: Trận đấu do một tổ chức bóng đá có thẩm quyền chịu trách nhiệm tổ chức; đội bóng hoặc thành phần đội tham gia trận đấu được lựa chọn riêng cho trận đấu đó và có thể đến từ những khu vực khác nhau; tỷ số trận đấu chỉ có ý nghĩa đối với trận đấu hoặc cuộc thi đấu đó; riêng trường hợp trận đấu giữa hai đội tuyển quốc gia thì tỷ số có ảnh hưởng đến thứ hạng của đội tuyển quốc gia tham gia trận đấu trong bảng xếp hạng của Liên đoàn Bóng đá quốc tế (FIFA).

3. Trận đấu chính thức: Trận đấu trong khuôn khổ một giải đấu chính thức do một tổ chức bóng đá có thẩm quyền chịu trách nhiệm tổ chức dành cho các đội hoặc CLB thành viên tổ chức đó; tỷ số trận đấu có ý nghĩa xác định thứ hạng hoặc quyền tham dự vào các trận đấu, cuộc thi đấu khác, trừ trường hợp điều lệ giải có trận đấu đó

quy định khác.

4. Đơn vị tổ chức giải là tổ chức thành viên của LĐBĐVN hoặc tổ chức, đơn vị khác trực tiếp quản lý, tổ chức, điều hành các giải bóng đá quốc gia trên cơ sở hợp đồng giao quyền ký với LĐBĐVN theo quy định của pháp luật, quy định của FIFA, Liên đoàn bóng đá châu Á (AFC), LĐBĐVN, Quy chế Bóng đá chuyên nghiệp, Quy chế Bóng đá ngoài chuyên nghiệp và chịu trách nhiệm trước LĐBĐVN về đảm bảo an ninh an toàn, tính trung thực và kết quả chuyên môn của giải đấu.

5. CLB Ngoại hạng là CLB tham gia giải Vô địch quốc gia; CLB hạng Nhất là CLB tham gia giải hạng Nhất quốc gia.

6. Quan chức: Lãnh đạo, ủy viên các ban, các huấn luyện viên, những cán bộ tham gia và chịu trách nhiệm về chuyên môn, y tế và hành chính của LĐBĐVN, của Đơn vị tổ chức giải, của CLB/ đội bóng (ngoại trừ cầu thủ và đơn vị trung gian).

7. Quan chức trận đấu: Trọng tài, giám sát trận đấu, giám sát trọng tài, cán bộ an ninh và các thành phần khác được phân công thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến trận đấu theo quy định của LĐBĐVN.

8. Các quy định của LĐBĐVN: Điều lệ LĐBĐVN, Quy định về kỷ luật của LĐBĐVN, Quy chế bóng đá chuyên nghiệp, Quy chế bóng đá ngoài chuyên nghiệp, Điều lệ các giải bóng đá quốc gia do LĐBĐVN ban hành hoặc phê duyệt, nghị quyết, quyết định, hướng dẫn và các quy định khác của LĐBĐVN.

9. Hoạt động bóng đá: Tất cả những hành vi trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào bóng đá bao gồm: Các sự kiện, trận đấu, giải đấu do LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải quản lý, tổ chức, điều hành.

10. Chủ thể, người vi phạm: Tổ chức, tập thể, cá nhân.

11. Chi phí hợp lý chữa trị chấn thương là chi phí thực tế cần thiết, phù hợp với tính chất, mức độ của chấn thương và phù hợp với mức giá chữa trị trung bình tại các cơ sở y tế trong nước đạt tiêu chuẩn Hạng I trực thuộc Bộ Y tế theo quy định của pháp luật tại thời điểm chữa trị.

12. Đơn vị trung gian/Đại diện cầu thủ: Cá nhân hoặc pháp nhân có hưởng phí hoặc không hưởng phí để đại diện cho cầu thủ và/hoặc CLB, đội bóng để đàm phán ký kết hợp đồng lao động hoặc đàm phán lại hợp đồng lao động hoặc đại diện cho CLB, đội bóng để giao kết hợp đồng chuyển nhượng cầu thủ.

Điều 4. Thẩm quyền xử lý kỷ luật

1. Trọng tài là người áp dụng các biện pháp xử lý kỷ luật trong trận đấu.

2. Ban Kỷ luật của LĐBĐVN có thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm của tất cả các tổ chức, tập thể, cá nhân tham gia vào hoạt động bóng đá do LĐBĐVN và Đơn vị tổ chức giải tổ chức.

3. Các cơ quan khác của LĐBĐVN có thẩm quyền giải quyết, xử lý kỷ luật đối với các trường hợp vi phạm khác theo Điều lệ và các quy định của LĐBĐVN.

Chương II

HÌNH THỨC KỶ LUẬT

Điều 5. Các hình thức kỷ luật

1. Đối với cá nhân:

- a) Khiển trách.
- b) Cảnh cáo.
- c) Thẻ vàng.
- d) Truất quyền thi đấu, làm nhiệm vụ (thẻ đỏ).
- đ) Phạt tiền.
- e) Thu hồi giải thưởng.
- g) Đình chỉ thi đấu (hoặc đình chỉ làm nhiệm vụ) có thời hạn.
- h) Cấm vào phòng thay đồ và/hoặc khu vực kỹ thuật.
- i) Cấm vào sân vận động.
- k) Cấm tham gia vào hoạt động bóng đá.
- l) Bãi nhiệm.

2. Đối với tập thể, tổ chức:

- a) Khiển trách.
- b) Cảnh cáo.
- c) Phạt tiền.
- d) Thu hồi giải thưởng.
- đ) Cấm chuyên nhượng, đăng ký cầu thủ.
- e) Cấm vào sân vận động.
- h) Buộc phải thi đấu trên sân không có khán giả hoặc trong một số điều kiện khác.
- g) Buộc phải thi đấu trên sân trung lập.
- i) Cấm thi đấu trên một sân vận động cụ thể.
- k) Huỷ bỏ kết quả trận đấu.
- l) Tổ chức thi đấu lại.
- m) Xử thua.
- n) Truất quyền.
- o) Trừ điểm.
- p) Loại khỏi giải.
- q) Phạt chuyển xuống thi đấu ở hạng thấp hơn.

r) Tước bỏ một phần hoặc toàn bộ quyền lợi về tài chính mà LĐBĐVN đã cung cấp.

s) Không công nhận hoặc chấm dứt tư cách thành viên của CLB, đội bóng trong các giải.

t) Đình chỉ, khai trừ ra khỏi LĐBĐVN.

Điều 6. Khiển trách

Khiển trách là việc cơ quan xử lý kỷ luật phê phán nghiêm khắc hành vi vi phạm, được thể hiện bằng lời nói hoặc bằng văn bản hành chính đối với chủ thể có hành vi vi phạm biết. Nếu tiếp tục vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật ở hình thức cao hơn.

Điều 7. Cảnh cáo

Cảnh cáo là mức độ kỷ luật cao hơn khiển trách, được thể hiện bằng quyết định kỷ luật để đương sự biết phải từ bỏ thái độ hoặc việc làm sai trái nếu không sẽ bị xử lý kỷ luật ở hình thức cao hơn.

Điều 8. Phạt tiền

1. Phạt tiền là việc cơ quan xử lý kỷ luật ấn định mức phạt bằng tiền Việt Nam Đồng tương xứng với hành vi vi phạm.

2. Cơ quan áp dụng biện pháp phạt tiền quyết định thời hạn và hình thức trả tiền phạt. Nếu phạt tiền đi kèm với đình chỉ, cấm thi đấu hoặc đình chỉ, cấm làm nhiệm vụ thì tiền phạt phải được nộp trước khi kết thúc thời gian đình chỉ, cấm thi đấu hoặc đình chỉ, cấm làm nhiệm vụ.

3. Việc nộp tiền phạt được thực hiện theo quyết định kỷ luật.

4. CLB, đội bóng cùng chịu trách nhiệm đối với những khoản tiền phạt mà cầu thủ hoặc cán bộ, nhân viên của CLB, đội bóng đó phải nộp kể cả trong trường hợp cầu thủ hoặc cán bộ, nhân viên đó đã rời khỏi CLB, đội bóng.

Điều 9. Thu hồi giải thưởng

Chủ thể bị thu hồi giải thưởng phải trả lại giải thưởng và tất cả các lợi ích kèm theo khi nhận giải, đặc biệt là tiền và các vật kỷ niệm (huy chương, cúp, bằng danh vị, v.v...).

Điều 10. Thẻ vàng

1. Thẻ vàng là hình thức cảnh cáo do trọng tài thực hiện đối với một người vi phạm Luật thi đấu bóng đá trong một trận đấu.

2. Người nào bị phạt 02 thẻ vàng trong cùng trận đấu (thẻ đỏ gián tiếp) sẽ bị truất quyền làm nhiệm vụ, thi đấu trong trận đấu và bị đình chỉ làm nhiệm vụ, thi đấu ở trận đấu tiếp theo.

3. Một người bị đình chỉ làm nhiệm vụ, thi đấu một trận kế tiếp ngay sau trận đấu bị thẻ vàng thứ hai hoặc thứ ba trong những trường hợp sau đây:

a) Những giải thuộc hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp:

- Nếu tổng số trận đấu của đội bóng trong giải từ 15 trận trở xuống: Một người bị phạt 02 thẻ vàng ở 02 trận đấu khác nhau.

- Nếu tổng số trận đấu của đội bóng trong giải từ 16 trận trở lên: Một người bị phạt 03 thẻ vàng ở 03 trận đấu khác nhau.

b) Những giải thuộc hệ thống giải bóng đá ngoài chuyên nghiệp: Một người bị phạt 02 thẻ vàng ở 02 trận đấu khác nhau.

4. Ban Kỷ luật có thể xem xét kéo dài thời gian bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ tùy thuộc mức độ nghiêm trọng của vi phạm.

5. Nếu một trận đấu bị hủy bỏ được tổ chức lại, những thẻ vàng đã phạt trong trận đấu bị hủy bỏ sẽ không tính. Nếu trận đấu không được tổ chức lại, những thẻ vàng đã phạt đối với đội bóng làm phát sinh nguyên nhân dẫn đến hủy bỏ trận đấu vẫn được tính; Nếu cả hai đội bóng đều có trách nhiệm trong việc dẫn đến hủy bỏ trận đấu thì các thẻ vàng của cả hai đội đều giữ nguyên.

6. Các thẻ vàng trong trận đấu bị xử thua vẫn được tính.

7. Nếu một người bị truất quyền thi đấu, làm nhiệm vụ (thẻ đỏ trực tiếp) thì thẻ vàng mà người đó đã phải nhận trước đó trong trận đấu vẫn được tính.

Điều 11. Truất quyền thi đấu, làm nhiệm vụ

1. Truất quyền thi đấu, làm nhiệm vụ là quyết định của trọng tài được thể hiện dưới hình thức thẻ đỏ buộc một người phải rời khỏi khu vực kỹ thuật, sân thi đấu và khu vực xung quanh trong trận đấu đó. Người bị truất quyền thi đấu, làm nhiệm vụ có thể được ngồi trên khán đài, trừ trường hợp đã bị cấm vào sân vận động.

2. Một người bị truất quyền làm nhiệm vụ có thể chỉ đạo về chuyên môn thông qua người thay thế mình, nhưng phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến khán giả và tiến trình của trận đấu.

3. Cầu thủ bị truất quyền thi đấu (thẻ đỏ trực tiếp) thì bị đình chỉ thi đấu 02 trận kế tiếp;

4. Quan chức bị truất quyền làm nhiệm vụ (02 thẻ vàng hoặc thẻ đỏ trực tiếp) thì bị đình chỉ làm nhiệm vụ 01 trận kế tiếp.

Người bị truất quyền thi đấu, làm nhiệm vụ vẫn phải thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này kể cả trận đấu đó bị hoãn, hủy bỏ và/hoặc xử thua.

5. Những vi phạm chưa bị trọng tài xử phạt hoặc xử phạt chưa phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm thì Ban Kỷ luật sẽ xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

6. Một người bị phạt thẻ đỏ trực tiếp ở các trận đấu cuối cùng của mùa giải sẽ bị đình chỉ làm nhiệm vụ, đình chỉ thi đấu theo hiệu lực của thẻ đó ở giải tương ứng ở mùa giải tiếp theo.

Một người bị phạt thẻ đỏ trực tiếp ở các trận đấu cuối cùng tại giải đấu cấp CLB của AFC sẽ bị đình chỉ làm nhiệm vụ, thi đấu ở trận đấu tiếp theo tại giải bóng đá quốc gia do LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức.

7. Tùy theo quy định của Điều lệ từng giải có thể không tính các thẻ phạt ở vòng đấu loại khi chuyển sang giai đoạn thi đấu vòng chung kết, trận bán kết, trận chung kết.

Điều 12. Đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ

1. Đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ là việc cấm tham dự trận đấu, cuộc thi đấu hoặc xuất hiện trong khu vực liền kề sân thi đấu.

2. Cầu thủ bị đình chỉ không được đăng ký vào danh sách cầu thủ cho một trận đấu.

3. Người bị đình chỉ làm nhiệm vụ sẽ bị cấm vào phòng thay đồ và/hoặc khu vực kỹ thuật.

4. Đình chỉ có thể áp dụng theo trận đấu hoặc theo thời hạn nhất định. Trừ trường hợp có quy định khác, việc đình chỉ không được quá 24 trận đấu hoặc 24 tháng.

5. Nếu biện pháp đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ trong trận đấu được áp dụng, thì chỉ những trận đấu chính thức mới được tính trừ vào số trận bị đình chỉ. Nếu trận đấu bị hủy bỏ hoặc không được tính, người bị đình chỉ chỉ được coi là đã thực hiện kỷ luật đình chỉ nếu đội bóng của người đó không phải chịu trách nhiệm về nguyên nhân dẫn đến trận đấu bị hủy bỏ.

6. Trong một trận đấu, nếu có cầu thủ không đủ tư cách tham gia thì việc đình chỉ sẽ được thực thi ngay và đội bóng có cầu thủ không đủ tư cách tham gia sẽ bị xử thua với tỷ số 0-3.

7. Nếu đình chỉ kết hợp với phạt tiền, đình chỉ có thể bị kéo dài cho đến khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp phạt.

Điều 13. Cấm vào phòng thay đồ và/hoặc khu vực kỹ thuật

Cấm vào phòng thay đồ và/hoặc khu vực kỹ thuật là tước đi của người bị kỷ luật quyền được vào phòng thay đồ của đội bóng và/hoặc khu vực liền kề của sân thi đấu và đặc biệt là quyền ngồi trong khu vực kỹ thuật.

Điều 14. Cấm vào sân vận động

Cấm vào sân vận động là việc ngăn cấm không cho cá nhân, tập thể bị kỷ luật vào sân vận động của một hoặc một số sân vận động.

Điều 15. Cấm tham gia hoạt động bóng đá

Cấm tham gia hoạt động bóng đá là việc không cho phép một cá nhân thực hiện bất kỳ công việc nào có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động bóng đá do LĐBĐVN quản lý, tổ chức.

Điều 16. Cấm chuyển nhượng, đăng ký

Cấm chuyển nhượng là việc CLB, đội bóng bị cấm ký hợp đồng với bất kỳ cầu thủ mới nào trong một khoảng thời gian nhất định. Cấm đăng ký là việc CLB, đội bóng bị cấm đăng ký bất kỳ cầu thủ mới nào trong giai đoạn đăng ký.

Điều 17. Buộc thi đấu trên sân không có khán giả hoặc trong một số điều kiện khác

Buộc thi đấu trên sân không có khán giả là việc một đơn vị ở địa phương, CLB, đội bóng phải tổ chức trận đấu không mở cửa và phải thi đấu trên sân không có khán giả (chỉ có Ban tổ chức (BTC) giải, BTC trận đấu, những người thuộc hai CLB: Lãnh đạo, cán bộ, nhân viên và lực lượng phục vụ trực tiếp trên sân trận đấu đó, phóng viên báo chí truyền thông) hoặc trong một số điều kiện khác do Ban Kỷ luật quyết định.

Điều 18. Buộc thi đấu trên sân trung lập

Đó là hình thức buộc CLB, đội bóng không được tổ chức thi đấu tại sân nhà mà phải thi đấu tại một sân khác do BTC giải quyết định.

Điều 19. Cấm thi đấu trên một sân vận động cụ thể

Cấm thi đấu trên một sân vận động cụ thể là việc tước đi quyền của một CLB, đơn vị ở địa phương được tổ chức trận đấu cho các đội bóng của mình trên một sân vận động cụ thể.

Điều 20. Hủy bỏ kết quả trận đấu

Trận đấu bị hủy bỏ thì không được tính kết quả trận đấu trên sân gồm điểm số và các bàn thắng (nếu có).

Điều 21. Tổ chức thi đấu lại

Một trận đấu được tổ chức thi đấu lại nếu trận đấu đó không thể diễn ra hoặc không thể thi đấu đủ thời gian không vì lý do bất khả kháng mà do hành vi của CLB, đội bóng.

Điều 22. Xử thua

Đội bóng bị xử thua được coi là đội bị thua trong trận đấu với tỷ số 0-3. Nếu thua nhiều hơn thì giữ nguyên tỷ số.

Điều 23. Loại khỏi giải

Loại khỏi giải là việc tước đi quyền được tham gia của một đơn vị địa phương, CLB, đội bóng vào giải đấu đang và/hoặc sẽ tổ chức.

Điều 24. Chuyển xuống thi đấu ở hạng thấp hơn

CLB, đội bóng có thể bị chuyển xuống thi đấu ở hạng thấp hơn.

Điều 25. Trừ điểm

CLB, đội bóng có thể bị trừ điểm từ tổng số điểm đã hoặc sẽ giành được ở bất kỳ giải đấu nào đang hoặc sẽ diễn ra.

Điều 26. Tước bỏ một phần hoặc toàn bộ quyền lợi về tài chính mà LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải đã cung cấp.

Một đơn vị ở địa phương, CLB, đội bóng bị thu hồi một phần hoặc toàn bộ quyền lợi về tài chính mà LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải đã cung cấp có nghĩa vụ hoàn trả hoặc sẽ không được nhận những phần quyền lợi bị tước bỏ.

Điều 27. Không công nhận hoặc chấm dứt tư cách thành viên của CLB, đội bóng trong các giải

CLB, đội bóng có thể bị tước bỏ tư cách thành viên trong các giải do LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức.

Điều 28. Đình chỉ và khai trừ

Chủ thể vi phạm đặc biệt nghiêm trọng sẽ bị áp dụng theo quy định tại Điều lệ LĐBĐVN về đình chỉ và khai trừ.

Điều 29. Giảm, đình chỉ thi hành một phần biện pháp kỷ luật

1. Cơ quan xử lý kỷ luật có quyền xem xét giảm hoặc đình chỉ thi hành một phần biện pháp kỷ luật đang áp dụng đối với những án phạt như: Cấm thi đấu, làm nhiệm vụ có thời hạn và không có thời hạn; cấm tham gia vào hoạt động liên quan đến bóng đá có thời hạn và không có thời hạn; đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ có thời hạn; cấm vào phòng thay đồ và/hoặc khu vực kỹ thuật; cấm thi đấu trên sân vận động cụ thể; buộc phải thi đấu trên sân không có khán giả hoặc trong một số điều kiện khác; buộc phải thi đấu trên sân trung lập.

2. Trong thời gian thi hành kỷ luật, người bị kỷ luật có thể được xem xét giảm hoặc đình chỉ thi hành kỷ luật (trừ vi phạm quy định về cấm sử dụng doping) nếu:

a) Đã thực hiện tối thiểu về thời gian theo quyết định kỷ luật:

- 1/2 (một phần hai) thời gian bị kỷ luật theo số trận đấu hoặc có thời hạn;
- 04 năm đối với hình thức kỷ luật không có thời hạn;

b) Có Đơn xin giảm mức kỷ luật gửi LĐBĐVN và được Lãnh đạo LĐBĐVN chấp nhận cho làm thủ tục xem xét giải quyết (Đơn phải có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú).

c) Công văn đề nghị của cơ quan quản lý trực tiếp người bị kỷ luật (nếu có).

3. Người nộp đơn xin giảm mức kỷ luật phải:

a) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quyết định kỷ luật;

b) Nộp lệ phí 3.000.000 đồng vào tài khoản của LĐBĐVN;

c) Trong trường hợp không được chấp nhận đơn xin giảm mức kỷ luật hoặc không được xem xét giảm mức kỷ luật thì chỉ được nộp đơn xin giảm mức kỷ luật tiếp theo sau 03 đến 06 tháng;

d) Tùy từng trường hợp cụ thể, cơ quan xử lý kỷ luật có thể quyết định thời gian thử thách từ 06 tháng đến 05 năm.

4. Nếu người bị kỷ luật được đình chỉ thi hành kỷ luật mà vi phạm Quy định về kỷ luật của LĐBĐVN ở một lỗi cùng loại hoặc thuộc trường hợp nghiêm trọng khác trong thời gian thử thách thì việc đình chỉ bị hủy bỏ, mức kỷ luật đã đình chỉ có hiệu lực trở lại và được cộng với mức kỷ luật được áp dụng đối với lỗi mới.

5. Riêng những án phạt do FIFA, AFC quyết định, chỉ được đề nghị đình chỉ thi hành một phần biện pháp kỷ luật nếu khoảng thời gian bị kỷ luật không quá sáu tháng và phải căn cứ vào yếu tố nhân thân trước đây của người bị kỷ luật.

Điều 30. Xem xét lại quyết định kỷ luật

1. Quyết định kỷ luật có thể được xem xét lại nếu một bên phát hiện sự việc hoặc chứng cứ mới có thể dẫn đến một quyết định có lợi hơn cho đối tượng bị kỷ luật.

Thời hiệu đề nghị xem xét lại quyết định kỷ luật và nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh là 01 năm sau khi quyết định kỷ luật có hiệu lực.

Thời hạn xem xét lại quyết định kỷ luật là 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị.

2. Không xem xét lại quyết định kỷ luật khi quyết định kỷ luật đã được thực hiện 2/3 thời gian.

Điều 31. Thời gian thi hành kỷ luật (cách tính thời gian)

Khoảng thời gian thi hành kỷ luật là khoảng thời gian được ấn định trong quyết định kỷ luật. Thời gian kỷ luật có thể không được tính trong thời gian nghỉ thi đấu hoặc giữa các mùa giải.

Điều 32. Vi phạm nhiều lần

1. Trừ trường hợp có quy định khác, cơ quan xử lý sẽ tăng mức kỷ luật đã áp dụng hoặc áp dụng một biện pháp kỷ luật nặng hơn đối với tổ chức, tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm nhiều lần.

2. Chỉ được tăng mức kỷ luật không quá 1/2 cho một lần áp dụng quy định này.

Điều 33. Vi phạm xâm hại đến quan chức trận đấu

Trong trường hợp xâm hại quan chức trận đấu, ngoài bị áp dụng mức kỷ luật tại phần quy định xử phạt cụ thể của văn bản này, người vi phạm còn bị tăng thêm 1/2 mức kỷ luật, trừ trường hợp quy định tại Điều 49, Điều 50 của văn bản này.

Điều 34. Phạm nhiều lỗi

1. Nếu tổ chức, tập thể, cá nhân bị áp dụng một vài biện pháp kỷ luật do một vài vi

phạm, cơ quan xử lý sẽ áp dụng hình thức kỷ luật phù hợp với vi phạm nghiêm trọng nhất và có thể tăng thêm mức kỷ luật tùy theo hoàn cảnh nhưng không quá 1/2 mức kỷ luật tối đa dành cho vi phạm đó.

2. Nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này cũng được áp dụng đối với đối tượng bị kỷ luật do vi phạm một vài lần những lỗi trên (bị đình chỉ 02 hoặc nhiều trận đấu, bị cấm vào sân vận động trong 02 hoặc nhiều trận đấu, v.v..).

3. Cơ quan xử lý kỷ luật khi áp dụng khoản 1 Điều này không bị bắt buộc phải tuân thủ quy định về mức tối đa của biện pháp kỷ luật áp dụng.

Điều 35. Thời hiệu

1. Xử lý đối với tiêu cực không bị giới hạn về thời gian.
2. Vi phạm doping sẽ không bị xử lý nếu đã 08 năm kể từ ngày vi phạm.
3. Những vi phạm thực hiện trong một trận đấu sẽ không bị xử lý nếu đã 02 năm kể từ ngày vi phạm. Những vi phạm khác sẽ không bị xử lý nếu đã 10 năm kể từ ngày vi phạm.

Điều 36. Bắt đầu thời hiệu

Thời hiệu được tính như sau:

1. Từ ngày tổ chức, tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm.
2. Từ ngày vi phạm gần nhất được thực hiện, nếu có nhiều hành vi vi phạm.
3. Từ ngày vi phạm được thực hiện lại.
4. Từ ngày kết thúc vi phạm nếu vi phạm kéo dài.

Điều 37. Thực hiện nghĩa vụ nộp phạt

1. CLB, đội bóng có nghĩa vụ đảm bảo các khoản tiền nộp phạt, bao gồm: Tiền phạt đối với CLB/ đội bóng, các cá nhân do CLB/ đội bóng đang trực tiếp quản lý hoặc sử dụng được thực hiện theo quyết định kỷ luật.

2. Hình thức và thời hạn nộp tiền phạt:

a) CLB, đội bóng, cá nhân nộp tiền phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản.

b) Thời hạn nộp tiền phạt:

- Tiền phạt thẻ: Chậm nhất sau khi kết thúc giải 15 ngày.

- Các khoản tiền phạt khác: Theo thời hạn trong quyết định kỷ luật (nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày ký quyết định kỷ luật).

3. Hết thời hạn nộp phạt, nếu CLB/ đội bóng không nộp tiền phạt sẽ bị đình chỉ thi đấu cho đến khi nộp đủ tiền phạt; các trận đấu trong thời gian bị đình chỉ thi đấu CLB, đội bóng sẽ bị xử thua 0-3, trừ trường hợp có lý do chính đáng đã được BTC giải hoặc cơ quan chức năng của LĐBĐVN đồng ý.

Điều 38. Mức tiền phạt đối với các giải

Nếu văn bản này hoặc Điều lệ giải có liên quan đã quy định rõ mức phạt đối với mỗi vi phạm theo từng hạng giải thì áp dụng theo quy định đã nêu. Trường hợp quy định chỉ nêu một mức phạt tiền chung thì sẽ áp dụng như sau:

1. Đối với các giải bóng đá chuyên nghiệp quốc gia: Mức phạt là 100% số tiền phạt theo quy định.

2. Đối với giải bóng đá hạng Nhì quốc gia, Futsal quốc gia, Nữ quốc gia: Mức

phạt là 50% số tiền phạt theo quy định.

3. Đối với các giải hạng Ba quốc gia, bóng đá trẻ quốc gia, Bãi biển quốc gia: Mức phạt là 25% số tiền phạt theo quy định.

Chương III

QUY ĐỊNH XỬ PHẠT

Mục 1

HÀNH VI XÂM PHẠM THÂN THỂ, XÚC PHẠM DANH DỰ

Điều 39. Hành vi xâm phạm thân thể

1. Người nào có hành vi nhằm sử dụng vũ lực, phạm lỗi nghiêm trọng hoặc cố tình xâm phạm thân thể người khác thì bị phạt từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng và bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ từ 02 trận đến 05 trận.

2. Bị phạt từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng và bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ từ 05 trận đến 08 trận trong các trường hợp sau:

- a) Vi phạm nhiều lần đối với 01 người hoặc đối với nhiều người;
- b) Vi phạm đối với quan chức, quan chức trận đấu;
- c) Gây thiệt hại nghiêm trọng đối với sức khỏe, thân thể người khác.

3. Xâm phạm thân thể trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng sẽ bị phạt từ 40.000.000 đồng và bị đình chỉ tham gia hoạt động bóng đá đến 24 tháng hoặc bị cấm tham gia hoạt động bóng đá có thời hạn hoặc không có thời hạn.

4. Người vi phạm phải chịu các chi phí hợp lý cho việc chữa trị chấn thương do hành vi vi phạm gây ra, mức chi phí được quy định cụ thể như sau:

a) Không vượt quá 15 tháng lương của người vi phạm theo hợp đồng lao động ký với CLB, đội bóng chủ quản tại thời điểm vi phạm;

b) Không vượt quá 50.000.000 đồng đối với trường hợp người vi phạm là cầu thủ đào tạo, tập nghề. Trong trường hợp này, chi phí sẽ do CLB/ đội bóng đang sử dụng, quản lý cầu thủ tại thời điểm vi phạm chi trả. Việc bồi hoàn của cầu thủ đối với CLB/ đội bóng do hai bên thỏa thuận.

5. Những vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này sẽ được xem xét, kết hợp với điểm b khoản 7 Điều 2 của văn bản này.

Điều 40. Hành vi xúc phạm danh dự, thiếu văn hoá

Người nào xúc phạm danh dự người khác bằng nhổ nước bọt, lảng mạ, chửi bới, sỉ nhục hoặc bằng hành động, cử chỉ, lời nói thiếu văn hoá khác thì bị phạt từ 10.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng và bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ từ 03 trận đến 06 trận.

Điều 41. Hành vi vi phạm tập thể

1. Trong trường hợp một nhóm người cùng tham gia xâm phạm thân thể người khác thì cơ quan có thẩm quyền xử lý sẽ áp dụng hình thức kỷ luật tương ứng với hành vi vi phạm của từng người.

2. Trường hợp số đông người tham gia xâm phạm thân thể người khác mà không xác định được người chủ mưu, cơ quan có thẩm quyền xử lý sẽ kỷ luật đội trưởng, huấn luyện viên trưởng của đội bóng nếu vi phạm xảy ra trong trận đấu hoặc CLB, đội bóng nếu vi phạm xảy ra ngoài trận đấu. Đối tượng bị kỷ luật có thể được giảm hoặc huỷ bỏ việc thi hành kỷ luật nếu cho cơ quan xử lý kỷ luật biết tên của (những) người vi phạm.

3. Chủ thể vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định của mục quy định xử phạt cụ thể.

Mục 2

VI PHẠM LUẬT THI ĐẤU

Điều 42. Mức phạt tiền khi bị phạt thẻ

Thẻ	Các giải Vô địch quốc gia, hạng Nhất quốc gia, Cúp quốc gia và trận Siêu cúp quốc gia
01 thẻ vàng	1.000.000đ
02 thẻ vàng/người/trận	3.000.000đ
01 thẻ đỏ trực tiếp	5.000.000đ

Điều 43. Hành vi câu giờ

Người nào thuộc CLB, đội bóng có hành vi cố tình làm trì hoãn trận đấu mà không thuộc quy định tại Điều 60 và điểm d khoản 4 Điều 67 của văn bản này thì bị phạt từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng và có thể bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 01 trận.

Điều 44. Vi phạm của CLB, đội bóng trong trận đấu

1. Phạt tối đa 10.000.000 đồng nếu CLB, đội bóng thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có ít nhất 05 người bị phạt thẻ vàng trở lên trong cùng một trận đấu.

b) Có 03 hoặc 04 cầu thủ bị đuổi khỏi sân trong cùng một trận đấu hoặc có từ 02 đến 04 cầu thủ tự ý ra ngoài sân không tham gia thi đấu.

c) Người thuộc CLB/ đội bóng có hành vi đe dọa, quấy rối hoặc dùng vũ lực đối với quan chức trận đấu hoặc người khác. Trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng có thể bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

2. Phạt 25.000.000 đồng và bị xử thua 0-3 (nếu thua nhiều hơn thì giữ nguyên tỷ số) nếu đội bóng có từ 05 cầu thủ trở lên bị truất quyền thi đấu hoặc tự ý không thi đấu.

Mục 3
HÀNH VI, THÁI ĐỘ CÔNG KÍCH,
KÍCH ĐỘNG, PHÂN BIỆT CHỦNG TỘC

Điều 45. Hành vi, thái độ công kích, kích động

1. Người nào có hành vi, cử chỉ, động tác, lời nói hoặc hình thức khác nhằm mục đích sỉ nhục, công kích, kích động người khác, thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 02 trận.

2. Nếu đối tượng của hành vi, thái độ công kích, kích động là LĐBĐVN hoặc một cơ quan, một đại diện của LĐBĐVN thì thời gian đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ sẽ tăng gấp đôi (+100%);

3. Phạt tối thiểu 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm nêu tại khoản 1 và 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm nêu tại khoản 2 Điều này.

Điều 46. Kích động lòng thù hận và bạo lực

1. Người nào công khai kích động người khác thù hận hoặc gây bạo lực thì bị phạt tối thiểu 5.000.000 đồng và bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 12 tháng.

2. Trường hợp CLB, đội bóng vi phạm nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều này, đặc biệt khi hành vi vi phạm được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (như loa, đài, báo hoặc truyền hình...) hoặc nếu được thực hiện trước, trong, sau ngày thi đấu thì bất kể hành vi đó được diễn ra trong hay ngoài sân vận động đều bị phạt tối thiểu 10.000.000 đồng và có thể phải thi đấu trên sân không có khán giả hoặc trên sân trung lập.

Điều 47. Phân biệt

1. Người nào có hành vi, cử chỉ, lời nói, trưng biểu ngữ hoặc hình thức khác nhằm phân biệt, gièm pha, phỉ báng hoặc có thái độ khinh thường người khác về chủng tộc, màu da, ngôn ngữ, tôn giáo hoặc nguồn gốc dân tộc thì bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 05 trận ở mọi cấp độ, đồng thời bị cấm vào sân vận động có thời hạn hoặc không có thời hạn và bị phạt tối thiểu 10.000.000 đồng. Nếu người vi phạm là quan chức thì bị tăng thêm 1/2 mức kỷ luật nêu trên.

2. Nếu khán giả cố ý hoặc vô ý vi phạm như quy định tại khoản 1 Điều này thì CLB/ đội bóng có khán giả đó sẽ bị phạt tối thiểu 20.000.000 đồng. Nếu tái phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng, CLB/ đội bóng sẽ phải thi đấu trận tiếp theo trên sân không có khán giả hoặc sân trung lập hoặc có thể bị trừ điểm. Nếu không thể xác định khán giả là cổ động viên của CLB/ đội bóng nào thì CLB tổ chức trận đấu đó sẽ bị kỷ luật.

3. Bất kỳ khán giả nào vi phạm như quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này sẽ bị cấm vào sân vận động trong vòng 02 năm.

4. Quan chức, cầu thủ hoặc khán giả, cổ động viên của CLB, đội bóng vi phạm trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng sẽ bị trừ từ 01 đến 06 điểm hoặc loại khỏi giải và chuyển xuống thi đấu ở giải hạng Ba quốc gia từ mùa giải hoặc bị cấm tham gia các giải bóng đá trong năm kế tiếp nếu giải đấu đó không có lên xuống hạng.

Mục 4
ĐE DỌA; ÉP BUỘC; GIẢ MẠO VÀ
LÀM SAI LỆCH TÀI LIỆU, HỒ SƠ

Điều 48. Đe dọa

Người nào đe dọa quan chức, quan chức trận đấu, cầu thủ bằng hành động, lời lẽ đe dọa thì bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 02 trận và bị phạt tối thiểu 10.000.000 đồng.

Điều 49. Ép buộc

Người nào sử dụng vũ lực hoặc đe dọa, ép buộc quan chức trận đấu phải thực hiện một hành vi nhất định hoặc nhằm ngăn cản quan chức đó thực hiện hành vi của mình một cách tự do thì bị đình chỉ thi đấu, đình chỉ làm nhiệm vụ ít nhất 04 trận và bị phạt tiền tối thiểu 10.000.000 đồng.

Điều 50. Giả mạo và làm sai lệch tài liệu, hồ sơ

1. Người nào làm sai lệch tài liệu, hồ sơ; sử dụng tài liệu, hồ sơ làm giả nhằm mục đích lừa dối thì bị đình chỉ làm nhiệm vụ, thi đấu ít nhất 06 trận và có thể bị phạt tối thiểu 10.000.000 đồng.

2. Các đội bóng trẻ của CLB, đội bóng vi phạm về gian lận tuổi hoặc đối tượng tham gia thi đấu trong các giải trẻ do LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức sẽ bị xử lý như sau:

a) Phạt CLB, đội bóng từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

b) Đội bóng của lứa tuổi đó bị loại khỏi giải và không được thi đấu trong các giải bóng đá do LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm.

c) Trưởng đoàn và huấn luyện viên trưởng không được tham dự các giải do LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức trong thời hạn từ 01 năm đến 05 năm.

d) Các đối tượng gian lận không được tham dự các giải do LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức trong thời hạn từ 01 năm đến 05 năm.

đ) CLB, đội bóng chịu trách nhiệm chi trả các chi phí phát sinh trong quá trình điều tra gian lận.

e) LĐBĐVN sẽ kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hình thức xử lý thích đáng đối với người ký xác nhận văn bản, tài liệu bị làm sai lệch, làm giả.

g) Trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét sự việc, CLB/ đội bóng vẫn được tiếp tục thi đấu cho đến khi có thông báo xử lý.

3. Khi giải đấu kết thúc, CLB/ đội bóng có hành vi vi phạm nêu tại khoản 1 Điều này sẽ bị thu hồi bằng danh vị và giải thưởng, đồng thời bị áp dụng xử phạt theo các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều này.

Mục 5

TIÊU CỰC VÀ DOPING

Điều 51. Hối lộ, nhận hối lộ, môi giới hối lộ

1. Người nào đề nghị, hứa hẹn hoặc đưa một lợi ích bất kỳ cho một cơ quan, bộ phận, cá nhân thuộc LDBĐVN, Đơn vị tổ chức giải, quan chức trận đấu, tập thể/cá nhân thuộc CLB/ đội bóng, nhân danh chính người đó hoặc bên thứ ba nhằm xúi giục, tác động đối tượng đã nhận hoặc sẽ nhận lợi ích để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ hoặc vi phạm quy định của LDBĐVN thì chính người đó và các bên được hưởng lợi sẽ bị kỷ luật như sau:

a) Đối với cá nhân vi phạm sẽ bị phạt tối thiểu 10.000.000 đồng và bị kỷ luật theo Điều 5 của văn bản này.

b) Đối với tổ chức, tập thể vi phạm sẽ bị phạt tối thiểu 30.000.000 đồng và bị kỷ luật theo Điều 5 của văn bản này.

2. Tổ chức, tập thể, cá nhân tiêu cực thụ động (bị nài ép, được hứa hẹn hoặc chấp nhận lợi ích bất kỳ) làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người hối lộ, đưa hối lộ hoặc vi phạm các quy định của LDBĐVN sẽ bị phạt tương tự như tại khoản 1 Điều này. Nếu người bị nài ép, được hứa hẹn không chấp nhận lợi ích và báo cáo ngay vụ việc với cấp có thẩm quyền thì sẽ không bị xử phạt.

3. Trong mọi trường hợp, cơ quan xử lý sẽ áp dụng biện pháp tịch thu tài sản liên quan đến vi phạm. Những tài sản này sẽ được LDBĐVN sử dụng cho chương trình phát triển bóng đá.

Điều 52. Dàn xếp trận đấu, tỷ số

1. Người nào có hành vi nhằm làm sai lệch kết quả trận đấu thì bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ tối thiểu 04 trận và bị phạt tối thiểu 15.000.000 đồng. Trường hợp nghiêm trọng có thể bị cấm thi đấu, cấm làm nhiệm vụ, cấm tham gia các hoạt động bóng đá có thời hạn hoặc không có thời hạn.

2. Khi xét thấy trận đấu có biểu hiện bị dàn xếp (móc ngoặc, nhường điểm, bán độ...), căn cứ vào tư liệu chuyên môn (diễn biến thực tế trên sân, báo cáo của các giám sát, tổ trọng tài, phản ứng của khán giả, ý kiến của công luận và băng ghi hình) của trận đấu hoặc chứng cứ khác, cơ quan có thẩm quyền có thể xử lý như sau:

a) Hủy bỏ kết quả trận đấu và phạt từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tùy theo mức độ mà đội bóng bị trừ điểm. Trường hợp nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần có thể phải chịu hình thức kỷ luật khác theo Điều 5 của văn bản này;

b) Cầu thủ nào thi đấu không đúng khả năng của mình mà không có lý do chính đáng sẽ bị đình chỉ thi đấu một số trận đấu hoặc đến hết giải và bị phạt tối thiểu 10.000.000 đồng;

c) CLB, đội bóng có cá nhân bị kỷ luật chỉ được phép thay thế huấn luyện viên, không được bổ sung hoặc thay thế cầu thủ.

Điều 53. Cá độ, bán độ, môi giới cá độ, đánh bạc liên quan đến bóng đá

1. Cấm tham gia hoạt động bóng đá có thời hạn hoặc không có thời hạn đối với những người đang làm việc tại các tổ chức bóng đá, câu lạc bộ, đội bóng; huấn luyện

viên, cầu thủ, giám sát, trọng tài có hành vi thông tin về cá độ, bán độ; lôi kéo người khác tham gia cá độ, bán độ bóng đá hoặc dàn xếp tỷ số.

2. Cấm tham gia hoạt động bóng đá có thời hạn hoặc không có thời hạn đối với những người đang làm việc tại các tổ chức bóng đá, câu lạc bộ, đội bóng, huấn luyện viên, cầu thủ, giám sát, trọng tài có hành vi: Tham gia cá độ, bán độ, môi giới cá độ, bán độ, lợi dụng vị trí công tác của mình tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp dàn xếp tỷ số, đánh bạc liên quan đến bóng đá dưới bất kỳ hình thức nào.

3. Phạt tối thiểu 10.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1; phạt tối thiểu 20.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 54. Gạ gẫm, lôi kéo phá vỡ hợp đồng

1. Cá nhân, CLB/ đội bóng không được hứa hẹn, lôi kéo hoặc xúi giục cầu thủ phá vỡ hợp đồng với CLB/ đội bóng vì bất kỳ lý do gì, nếu vi phạm sẽ bị kỷ luật như sau:

a) Đối với cá nhân vi phạm có thể bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ liên quan đến bóng đá ít nhất 3 tháng và bị phạt tối thiểu 15.000.000 đồng;

b) Đối với CLB, đội bóng vi phạm có thể bị cấm đăng ký cầu thủ mới trong nước hoặc quốc tế trong 2 giai đoạn đăng ký và bị phạt tối thiểu 25.000.000 đồng;

2. Trong quá trình thương thảo, cá nhân, CLB/ đội bóng không được hứa hẹn hoặc có bất cứ thoả thuận nào nhằm làm ảnh hưởng tới tinh thần, kết quả thi đấu của cầu thủ tại CLB/ đội bóng hiện thời. Nếu vi phạm sẽ bị kỷ luật như tại khoản 1 Điều này.

Điều 55. Vi phạm về Doping và xử lý vi phạm

Vi phạm về Doping và việc xử lý vi phạm được thực hiện theo Quy định kỷ luật của FIFA.

Mục 6

VI PHẠM CỦA QUAN CHỨC TRẬN ĐẤU

Điều 56. Vi phạm của trọng tài

1. Trọng tài điều khiển trận đấu không khách quan, thiếu trung thực làm ảnh hưởng đến chuyên môn trận đấu thì tùy từng trường hợp và mức độ vi phạm sẽ bị phạt 10.000.000 đồng hoặc/và có thể bị đình chỉ làm nhiệm vụ có thời hạn hoặc đến hết giải.

2. Trọng tài vi phạm các quy định của LĐBĐVN sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định đó.

Điều 57. Vi phạm của giám sát trọng tài, giám sát trận đấu

Nếu giám sát trọng tài, giám sát trận đấu không hoàn thành nhiệm vụ như: Đánh giá thiếu khách quan, thiếu chính xác, không đầy đủ hoạt động của trọng tài trên sân, công tác tổ chức trận đấu, tùy từng trường hợp và mức độ vi phạm sẽ bị khiển trách và/hoặc bị đình chỉ làm nhiệm vụ ít nhất 01 trận; Nếu đánh giá sự việc thiếu trung thực hoặc tái phạm thì bị phạt tối thiểu 3.000.000 đồng và bị đình chỉ làm nhiệm vụ ít nhất 01 trận; Nếu tái phạm nhiều lần sẽ bị phạt tối thiểu 5.000.000 đồng và bị đình chỉ làm nhiệm vụ có thời hạn hoặc đến hết giải.

Mục 7

CÁC VI PHẠM TRONG TRẬN ĐẤU, CUỘC THI ĐẤU VÀ KHÔNG CỬ ĐỘI BÓNG THAM GIA GIẢI

Điều 58. Phản ứng

1. Người nào phản ứng với trọng tài, giám sát, BTC giải vì bất kỳ lý do gì khi những người này đang làm nhiệm vụ nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 40, Điều 48, Điều 59 của văn bản này thì tùy theo mức độ vi phạm, sẽ bị cảnh cáo hoặc bị đình chỉ thi đấu, đình chỉ làm nhiệm vụ ít nhất 02 trận và bị phạt tối thiểu 5.000.000 đồng.

2. Trường hợp hành vi phản ứng được thực hiện bởi một nhóm người thì cơ quan có thẩm quyền xử lý sẽ áp dụng hình thức kỷ luật tương ứng với hành vi vi phạm của từng người.

3. Trường hợp hành vi phản ứng được thực hiện bởi số đông mà không xác định được người chủ mưu, cơ quan có thẩm quyền xử lý sẽ kỷ luật đội trưởng, huấn luyện viên trưởng của đội bóng nếu vi phạm xảy ra trong trận đấu hoặc kỷ luật CLB, đội bóng nếu vi phạm xảy ra ngoài trận đấu. Đối tượng bị kỷ luật có thể được giảm hoặc huỷ bỏ việc thi hành kỷ luật nếu cho cơ quan xử lý kỷ luật biết tên của (những) người có lỗi.

Điều 59. Tranh cãi

Người nào tham dự vào cuộc tranh cãi sẽ bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ 01 trận.

Điều 60. Làm gián đoạn trận đấu

1. Người nào có hành vi cố tình làm cho trận đấu tạm thời bị gián đoạn sẽ bị cảnh cáo hoặc có thể bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 02 trận và bị phạt tối thiểu 5.000.000 đồng.

2. Đội bóng có các vi phạm làm cho trận đấu tạm thời gián đoạn thì bị phạt tối thiểu 15.000.000 đồng; huấn luyện viên trưởng, đội trưởng của đội bóng vi phạm sẽ bị kỷ luật như nêu tại khoản 1 Điều này nếu không xác định được người nào là chủ mưu.

Trường hợp trận đấu không tiếp tục được, đội bóng có vi phạm sẽ bị xử thua 0-3 trận đấu đó (nếu kết quả trận đấu mà đội đó thua nhiều hơn thì giữ nguyên tỷ số). Vi phạm nghiêm trọng hơn có thể bị loại khỏi giải và/hoặc chuyển xuống thi đấu ở giải hạng Ba quốc gia từ mùa giải sau (nếu giải đấu không có lên xuống hạng, sẽ bị cấm tham gia các giải bóng đá trong năm kế tiếp) và bị phạt tối thiểu 50.000.000 đồng.

Điều 61. Khiêu khích công chúng

Người nào có thái độ, lời lẽ, động tác, cử chỉ khiêu khích công chúng trong sân vận động nơi trận đấu đang diễn ra thì bị phạt từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng và bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ từ 02 đến 04 trận.

Điều 62. Đến muộn giờ thi đấu

Nếu đội bóng có mặt tại sân vận động nơi diễn ra trận đấu chậm hơn 15 phút so

với giờ bắt đầu trận đấu, trừ trường hợp bất khả kháng được BTC giải xác nhận, thì bị xử thua 0-3 và bị phạt tối thiểu 15.000.000 đồng, đồng thời phải bồi thường các chi phí liên quan đến trận đấu cho BTC trận đấu.

Điều 63. Mặc trang phục không đúng quy định

CLB, đội bóng có cầu thủ thi đấu mặc trang phục không đúng quy định thì bị phạt mỗi trường hợp là 7.000.000 đồng cho lần vi phạm thứ nhất, 12.000.000 đồng cho lần vi phạm thứ hai; nếu tiếp tục vi phạm thì sẽ bị coi là cố tình vi phạm và có thể bị phạt tới 25.000.000 đồng và các hình thức xử phạt bổ sung thích hợp khác. Trường hợp đặc biệt và có lý do chính đáng được BTC giải, giám sát trận đấu cho phép thì sẽ không bị phạt.

Điều 64. Không vào phòng nghỉ trong giờ nghỉ giữa hai hiệp đấu chính thức

Tất cả các cầu thủ đang thi đấu của hai đội bóng phải vào phòng nghỉ tại sân thi đấu trong giờ nghỉ giữa hai hiệp đấu chính thức, đội bóng vi phạm sẽ bị phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Điều 65. Không tham dự họp báo sau trận đấu

HLV trưởng không tham dự họp báo theo quy định sẽ bị phạt 10.000.000 đồng, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc được sự chấp thuận của LDBĐVN, Đơn vị tổ chức giải. Nếu tái phạm sẽ bị đình chỉ làm nhiệm vụ 01 trận kế tiếp.

Điều 66. Vi phạm về phát ngôn và ứng xử trong hoạt động bóng đá

Người nào phát ngôn hoặc có hành vi gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh của bóng đá Việt Nam, đến danh dự và uy tín của LDBĐVN, giải bóng đá quốc gia thì bị cảnh cáo, phạt tối thiểu 10.000.000 đồng hoặc bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 02 trận.

Điều 67. Vi phạm công tác tổ chức

1. Phạt CLB tổ chức trận đấu từ 15.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng nếu xảy ra tình trạng sau đây làm mất an ninh, an toàn; ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của LDBĐVN, Đơn vị tổ chức giải:

- a) Đốt lửa, đốt pháo nổ các loại, thuốc pháo nổ.
- b) Cổ động viên, khán giả sử dụng các phương tiện (pano, áp phích, biểu ngữ, loa, kèn, trống,...) cổ động không phù hợp, thiếu lành mạnh, phản cảm có tính chất công kích, lăng mạ, thô tục đối với LDBĐVN, Đơn vị tổ chức giải, BTC giải, quan chức trận đấu, đội bạn dưới mọi hình thức.
- c) Ném đồ vật (chai, lọ, gạch đá, gậy, mũ bảo hiểm, các loại pháo, ...) vào bên trong, xuống sân vận động.
- d) Khán giả tràn xuống đường chạy, xuống sân thi đấu trước, trong và sau trận đấu.

2. CLB tổ chức trận đấu nếu để xảy ra các vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này nhưng thuộc các trường hợp sau sẽ bị phạt từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng và thi đấu trên sân nhà không có khán giả hoặc thi đấu trên sân trung lập:

- a) Vi phạm nhiều lần; tái phạm liên tục, kế tiếp trong nhiều trận đấu.
 - b) Gây hậu quả nghiêm trọng; đặc biệt nghiêm trọng.
3. CLB/ đội bóng có cổ động viên vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này tại sân khách thì bị phạt từ 15.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Cá nhân cố động viên vi phạm, ngoài bị xử lý bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sẽ bị cấm vào sân vận động có thời hạn hoặc không có thời hạn.

4. Cảnh cáo hoặc phạt CLB tổ chức trận đấu từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nếu:

a) Xe cứu hỏa, xe cứu thương đến sân thi đấu không đúng quy định hoặc không có xe cứu hỏa, xe cứu thương thường trực tại sân thi đấu từ thời gian mở cửa sân cho đến khi trận đấu kết thúc và các thành viên tham dự trận đấu, khán giả đã ra về an toàn.

b) Xảy ra sự cố làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của đội khách, giám sát, trọng tài, thành viên BTC giải tại nơi ở, nơi tập luyện, sân vận động.

c) Không bảo đảm công tác y tế và lực lượng an ninh làm nhiệm vụ trước, trong và sau trận đấu.

d) Đê nhân viên phục vụ (bộ phận y tế, người nhật bóng,...) có những hành vi câu giờ phản cảm.

đ) Không cử xe hoặc xe đón quan chức trận đấu đến sân vận động họp, làm nhiệm vụ muộn.

e) Không bố trí hoặc không đảm bảo các điều kiện cho buổi tập luyện chính thức của đội khách theo quy định.

g) Phát hành quá số lượng vé hoặc để khán giả dự khán vượt quá sức chứa của sân vận động;

h) Không đảm bảo về số lượng máy ghi hình kỹ thuật; vi phạm quy định chất lượng và quản lý tư liệu ghi hình kỹ thuật trận đấu; nộp thiếu băng/ thẻ ghi hình trận đấu (bao gồm băng/ thẻ có thời lượng ghi hình bị thiếu so với quy định từ 16 phút trở lên).

i) Vi phạm quy định về nghi thức thủ tục tiến hành trận đấu.

k) Những vi phạm khác về Quy chế bóng đá chuyên nghiệp và Quy chế bóng đá ngoài chuyên nghiệp đến mức cần áp dụng Quy định về kỷ luật của LĐBĐVN.

Điều 68. Bỏ trận đấu, giải đấu

1. Nếu CLB, đội bóng từ chối thi đấu một trận đấu không phải vì lý do bất khả kháng hoặc tự ý bỏ cuộc không tiếp tục trận đấu với bất cứ lý do nào sẽ bị phạt tối thiểu 100.000.000 đồng, bị loại khỏi giải và phải chuyển xuống thi đấu ở giải hạng Ba quốc gia từ mùa giải sau, nếu giải đấu không có lên xuống hạng sẽ bị cấm tham gia các giải bóng đá trong năm kế tiếp. Toàn bộ kết quả thi đấu (nếu có) của đội bóng này đối với đội bóng khác bị huỷ bỏ. Người chủ mưu bị phạt 10.000.000 đồng và bị cấm 05 năm tham gia các hoạt động bóng đá do LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức. Trường hợp không phát hiện được người nào chủ mưu thì Trưởng đoàn (hoặc người có trách nhiệm cao nhất của CLB, đội bóng tại trận đấu đó), huấn luyện viên trưởng, Đội trưởng sẽ bị phạt như người chủ mưu.

2. Nếu CLB, đội bóng có hành vi dẫn tới việc trận đấu không thể diễn ra hoặc không thể thi đấu đủ thời gian thì CLB, đội bóng đó sẽ bị phạt tối thiểu 100.000.000 đồng và bị xử thua 0-3 hoặc trận đấu sẽ phải tổ chức thi đấu lại.

Trong trường hợp nghiêm trọng, CLB/ đội bóng có thể phải chịu thêm hình thức kỷ luật tại Điều 5 của văn bản này.

3. Một CLB, đội bóng không tiếp tục tham dự giải đấu trong khi giải đấu đang diễn ra, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc có lý do chính đáng và được LĐBĐVN chấp thuận, sẽ bị kỷ luật như sau:

a) Phạt tối thiểu 300.000.000 đồng và phải chuyển xuống thi đấu ở giải hạng Ba quốc gia từ mùa giải sau, nếu giải đấu không có lên xuống hạng thì bị cấm tham gia các giải bóng đá trong năm kế tiếp.

b) Toàn bộ kết quả thi đấu của đội bóng này đối với đội bóng khác (nếu có) bị hủy bỏ.

c) Đền bù các thiệt hại cho LĐBĐVN, đơn vị tổ chức giải, BTC trận đấu, CLB, đội bóng và chi trả các chi phí hợp lý khác có liên quan đến công tác tổ chức, tham gia các trận đấu bị hủy bỏ đến thời điểm bỏ giải.

d) Người đứng đầu CLB/ đội bóng sẽ bị cấm tối thiểu 05 năm tham gia các hoạt động bóng đá do LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức. Nếu xác minh được đối tượng khác có liên quan đến vụ việc, thì đối tượng đó sẽ bị kỷ luật tương tự như người đứng đầu CLB/ đội bóng.

Điều 69. Không đăng ký đội bóng, bỏ không tham gia giải

1. CLB có đội bóng thuộc thành phần tham gia giải không đăng ký đội bóng tham gia giải hoặc đã đăng ký nhưng bỏ không tham gia giải, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc có lý do chính đáng và được LĐBĐVN chấp thuận, sẽ bị phạt tiền như sau:

a) Đối với các giải trong nước:

- Phạt tối thiểu 500.000.000 đồng nếu không tham gia giải Vô địch quốc gia;
- Phạt tối thiểu 300.000.000 đồng nếu không tham gia giải hạng Nhất quốc gia;
- Phạt tối thiểu 200.000.000 đồng nếu không tham gia giải Cúp quốc gia;
- Phạt tối thiểu 150.000.000 đồng nếu không tham gia trận Siêu cúp quốc gia;
- Phạt 100.000.000 đồng nếu CLB/đội bóng không tham gia các giải bóng đá ngoài chuyên nghiệp gồm: Hạng Nhì quốc gia, Futsal quốc gia, nữ quốc gia, hạng Ba quốc gia, Bãi biển quốc gia.

Ngoài bị phạt tiền, các CLB/đội bóng thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này phải chuyển xuống thi đấu ở giải hạng Ba quốc gia từ mùa giải sau, nếu giải đấu không có lên xuống hạng thì bị cấm tham gia các giải bóng đá trong năm kế tiếp.

b) Đối với các giải bóng đá trẻ quốc gia:

- Phạt 200.000.000 đồng/đội nếu CLB tham gia giải Vô địch quốc gia không đăng ký đủ số đội bóng trẻ bắt buộc theo quy định tham gia các giải trẻ ở cùng độ tuổi do LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức.
- Phạt 100.000.000 đồng/đội nếu CLB tham gia giải hạng Nhất quốc gia không đăng ký đủ số đội bóng trẻ bắt buộc theo quy định tham gia các giải trẻ ở cùng độ tuổi do LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức.
- Phạt tối thiểu 50.000.000 đồng/đội nếu CLB, đội bóng không tham gia các giải bóng đá gồm: U9 toàn quốc, U11 toàn quốc, U13 toàn quốc, U15 quốc gia, U17 quốc gia, U19 quốc gia, U21 quốc gia, nữ U19 quốc gia, nữ U16 quốc gia.
- Đối với các giải khác theo quy định tại Điều lệ giải.

2. CLB, đội bóng không tham gia giải đấu cấp CLB của AFC nếu bị phạt tiền theo quy định tại Điều lệ giải sẽ bị LĐBĐVN phạt tiền tối thiểu 300.000.000 đồng.

3. LĐBĐVN căn cứ quy định và mức độ vi phạm của CLB, đội bóng để không

công nhận hoặc chấm dứt tư cách thành viên của CLB, đội bóng trong các giải do LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức.

Điều 70. Vi phạm trong việc sử dụng thiết bị điện tử

Người ngồi trong khu vực kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử không đúng quy định của Luật Thi đấu bóng đá, sau khi đã được trọng tài nhắc nhở mà vẫn vi phạm thì bị phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000đ và có thể bị đình chỉ làm nhiệm vụ, thi đấu 01 trận.

Điều 71. Vi phạm của cổ động viên, hội cổ động viên

1. Cổ động viên của một CLB, đội bóng là những người ủng hộ CLB, đội bóng bao gồm:

a) Những người thuộc hội cổ động viên được thành lập hợp pháp;

b) Người ngồi trong khu vực dành riêng cho cổ động viên đội bóng trên khán đài sân vận động do BTC trận đấu sắp xếp.

2. Hội cổ động viên, cổ động viên có hành vi vi phạm nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của văn bản này; vi phạm kỷ luật, gây rối làm mất trật tự công cộng; gây mất an ninh, an toàn trước, trong và sau trận đấu; làm xấu hình ảnh bóng đá Việt Nam; làm ảnh hưởng đến chuyên môn trận đấu sẽ bị kỷ luật như sau:

a) Nếu người vi phạm là cổ động viên, thì có thể bị cấm vào sân vận động có thời hạn hoặc không có thời hạn.

b) Nếu cổ động viên vi phạm là thành viên của hội cổ động viên, thì hội cổ động viên đó có thể bị đề nghị rút giấy phép thành lập hoặc không được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

c) CLB, đội bóng phải liên đới chịu trách nhiệm về hành vi ứng xử không đúng do cổ động viên, hội cổ động viên của CLB, đội bóng gây ra, dù đó là hành vi cố ý hay vô ý sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định và mức độ vi phạm.

Mục 8

KHÔNG CHẤP HÀNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ KHÔNG ĐỦ TƯ CÁCH

Điều 72. Không chấp hành nghĩa vụ tài chính

1. CLB/ đội bóng, người nào không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền cho người khác (người khác bao gồm: LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải, CLB/ đội bóng, cầu thủ, huấn luyện viên, đơn vị trung gian) mặc dù đã được một cơ quan của LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải yêu cầu phải trả đầy đủ thì:

a) Bị phạt tối thiểu 10.000.000 đồng.

b) Được cơ quan xử lý kỷ luật của LĐBĐVN dành một khoảng thời hạn cuối cùng để thanh toán khoản nợ hoặc chấp hành quyết định kỷ luật khác ngoài kỷ luật phạt tiền.

c) CLB/ đội bóng sẽ bị cảnh cáo về khả năng trừ điểm hoặc chuyển xuống thi đấu ở hạng thấp hơn hoặc bị cấm tham gia các giải bóng đá trong năm kế tiếp nếu không trả đủ tiền khi đến hạn định cuối cùng. Ngoài ra, có thể bị cấm đăng ký cầu thủ mới.

2. Nếu CLB, đội bóng không tuân thủ hạn định cuối cùng, cơ quan xử lý kỷ luật sẽ căn cứ vào mức độ vi phạm để quyết định việc trừ từ 01 điểm đến 03 điểm hoặc chuyển

xuống thi đấu ở hạng thấp hơn hoặc bị cấm tham gia các giải bóng đá trong năm kế tiếp.

3. Nếu cá nhân vi phạm có thể bị đình chỉ, cấm tham gia hoạt động bóng đá có thời hạn hoặc không có thời hạn.

4. Đối tượng bị kỷ luật không được quyền khiếu nại đối với quyết định kỷ luật do vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

Điều 73. Không đủ tư cách

1. CLB, đội bóng sử dụng cầu thủ không đủ tư cách tham dự vào một trận đấu chính thức thì bị phạt tiền tối thiểu 20.000.000 đồng và bị xử thua 0-3 (nếu thua nhiều hơn thì giữ nguyên tỷ số) hoặc bị loại khỏi giải.

2. CLB, đội bóng cố ý cung cấp cầu thủ không đủ tư cách tham dự vào một trận đấu chính thức bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 50.000.000đ.

Mục 9

KHÔNG THAM GIA, KHÔNG CHẤP HÀNH LỆNH TRIỆU TẬP, KHÔNG HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ, VI PHẠM KỶ LUẬT KHI THAM GIA ĐỘI TUYỂN QUỐC GIA, ĐỘI DỰ TUYỂN QUỐC GIA CÁC CẤP ĐỘ VÀ LỬA TUỔI

Điều 74. Không tham gia, không chấp hành lệnh triệu tập, cản trở việc thực hiện lệnh triệu tập, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm kỷ luật khi tham gia Đội tuyển quốc gia, Đội dự tuyển quốc gia

1. Tổ chức, tập thể, cá nhân không tham gia hoặc không chấp hành lệnh triệu tập hoặc cản trở người khác thực hiện lệnh triệu tập vào Đội tuyển, Đội dự tuyển quốc gia các cấp độ và lứa tuổi; trong thời gian tập trung Đội tuyển không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật trả về sẽ bị xử lý như sau:

a) Đối với CLB: Bị khiển trách hoặc cảnh cáo và bị phạt từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

b) Đối với cầu thủ:

- Đối với giải giao hữu quốc tế: Bị phạt tối thiểu 10.000.000 đồng và bị đình chỉ tham gia các giải do LDBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức trong thời hạn từ 03 tháng đến 09 tháng.

- Đối với giải thi đấu quốc tế chính thức: Bị phạt tối thiểu 20.000.000 đồng và bị đình chỉ tham gia các giải do LDBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm.

c) Đối với huấn luyện viên:

- Đối với giải giao hữu quốc tế: Bị phạt tối thiểu 12.000.000 đồng và bị đình chỉ tham gia các giải do LDBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức trong thời hạn từ 03 tháng đến 09 tháng.

- Đối với giải thi đấu quốc tế chính thức: Bị phạt tối thiểu 22.000.000 đồng và bị đình chỉ tham gia các giải do LDBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm.

2. Trong thời gian tập trung ở Đội tuyển quốc gia các cấp độ và lứa tuổi, người nào không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật trả về, ngoài hình thức kỷ luật nêu tại

khoản 1 Điều này, người vi phạm phải trả toàn bộ các chi phí ăn, ở, di chuyển (tiền vé máy bay, tàu, ô tô) và các chế độ được hưởng khác trong thời gian tập trung.

Mục 10

KHÔNG THỰC HIỆN NGHĨA VỤ ĐĂNG KÝ VÀ VI PHẠM TRONG KÝ KẾT, THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Điều 75. Không thực hiện nghĩa vụ đăng ký

1. Câu lạc bộ, đội bóng không thực hiện nghĩa vụ đăng ký Điều lệ, Quy chế hoạt động của CLB, đội bóng, cầu thủ và huấn luyện viên do CLB/ đội bóng quản lý, sử dụng với LĐBĐVN sẽ bị phạt 10.000.000 đồng.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng cho mượn hoặc chuyển nhượng cầu thủ, CLB/ đội bóng cho mượn hoặc chuyển nhượng không gửi hợp đồng này cho LĐBĐVN thì bị phạt 5.000.000 đồng đối với mỗi trường hợp vi phạm.

3. CLB/ đội bóng không gửi hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có) ký với cầu thủ, huấn luyện viên và danh sách lưu cầu thủ (danh sách các cầu thủ mà CLB, đội bóng đang quản lý) cho LĐBĐVN đúng thời hạn quy định thì bị phạt 5.000.000 đồng đối với mỗi trường hợp vi phạm.

Điều 76. Vi phạm trong ký kết hợp đồng

1. Phạt tối thiểu 25.000.000 đồng đối với CLB, đội bóng có hành vi xúi giục cầu thủ ký hợp đồng với CLB, đội bóng mình trái quy định.

2. Phạt tối thiểu 25.000.000 đồng trong trường hợp CLB/ đội bóng không thông báo bằng văn bản cho CLB/ đội bóng đang có hợp đồng với cầu thủ về việc muốn ký hợp đồng với cầu thủ đó.

3. CLB, đội bóng xây dựng, bổ sung hợp đồng với mục đích trốn tránh việc bồi thường cho huấn luyện viên, cầu thủ, ngoài nghĩa vụ trả tiền bồi thường, CLB/ đội bóng sẽ bị buộc phải bồi thường thêm một khoản tiền cho huấn luyện viên, cầu thủ tương đương với 25% số tiền phải bồi thường.

4. Huấn luyện viên đồng thời ký kết hợp đồng với nhiều CLB, đội bóng để huấn luyện các CLB, đội bóng có lợi ích đối lập nhau thì bị cấm tham gia các giải do LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức trong thời hạn 02 năm.

5. Cầu thủ có hành vi đồng thời ký kết hợp đồng để tập luyện, thi đấu cho nhiều CLB/ đội bóng có lợi ích đối lập nhau, trái với quy định thì bị phạt tối thiểu 10.000.000 đồng và bị đình chỉ thi đấu trong các giải do LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm. Sau thời gian bị kỷ luật, cầu thủ đó vẫn thuộc về CLB, đội bóng đã ký hợp đồng đầu tiên (nếu hợp đồng đó còn hiệu lực) hoặc trở thành cầu thủ tự do khi hợp đồng đã hết hiệu lực.

Điều 77. Vi phạm khi chuyển đổi chủ sở hữu, chuyển giao CLB/ đội bóng

Nếu CLB, đội bóng chuyển đổi chủ sở hữu không đúng quy định sẽ bị xử lý như sau: 1. Việc chuyển đổi chủ sở hữu CLB, đội bóng không được LĐBĐVN công nhận.

2. Bị phạt 50.000.000 đồng và phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ đối với LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải, giải đấu và bên thứ ba có liên quan.

Điều 78. Chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, không có lý do chính đáng

CLB/ đội bóng, cầu thủ đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, không có lý do chính đáng, ngoài nghĩa vụ phải bồi thường phá vỡ hợp đồng có thể bị kỷ luật như

sau:

1. Đối với cầu thủ: Bị đình chỉ hoặc bị cấm thi đấu trong các trận đấu chính thức ở CLB, đội bóng mới ít nhất 04 tháng. Thời gian kỷ luật có thể không được tính trong thời gian nghỉ thi đấu hoặc giữa các mùa giải.

2. Đối với CLB, đội bóng: Bị cấm đăng ký cầu thủ mới trong nước hoặc quốc tế trong ba giai đoạn đăng ký liên tiếp.

Mục 11

VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI NHÀ TÀI TRỢ; KHÔNG HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC

Điều 79. Vi phạm các quy định về nghĩa vụ đối với nhà tài trợ

1. Người nào thuộc quản lý của CLB/ đội bóng sử dụng sản phẩm, mặt trang phục có chữ, hình ảnh quảng cáo cho đối tượng cạnh tranh với nhà tài trợ độc quyền của giải đấu xuất hiện trong sân vận động, khu vực xung quanh sân vận động nơi diễn ra trận đấu thì CLB/ đội bóng đó sẽ bị phạt 50.000.000 đồng/người/lần vi phạm.

2. CLB tổ chức trận đấu để đối tượng có sản phẩm cạnh tranh với nhà tài trợ của giải đấu thực hiện các hình thức tiếp thị hoặc quảng cáo nhanh dưới mọi hình thức sẽ bị phạt tiền tối thiểu 70.000.000 đồng khi vi phạm thứ nhất; 140.000.000 đồng khi vi phạm thứ hai; bị cấm tổ chức thi đấu trên sân nhà khi vi phạm thứ ba.

3. Phạt tối thiểu 5.000.000 đồng nếu CLB tổ chức trận đấu để thiếu bảng quảng cáo, logo hoặc để bảng quảng cáo, logo không đúng vị trí.

Điều 80. Không hoàn thành nhiệm vụ

Quan chức trận đấu, cán bộ, nhân viên không thực hiện, thực hiện không đầy đủ và nghiêm túc nhiệm vụ gây hậu quả nghiêm trọng hoặc có hành vi tiêu cực và/hoặc các hành vi khác làm ảnh hưởng đến uy tín của LĐBĐVN thì tùy vào mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật theo các hình thức kỷ luật tại Điều 5 của Quy định này.

Điều 81. Xử lý vi phạm trong các trường hợp khác

1. Tổ chức, tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm trước, trong và sau trận đấu nhưng chưa bị quan chức trận đấu xử phạt, có thể bị cơ quan xử lý kỷ luật của LĐBĐVN xem xét, xử lý.

2. Tổ chức, tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm nghiêm trọng, đã bị quan chức trận đấu xử phạt, cơ quan xử lý kỷ luật vẫn có thể xem xét, tăng mức kỷ luật đã áp dụng hoặc áp dụng một biện pháp kỷ luật nặng hơn đối với đối tượng vi phạm.

3. Đối với những vụ việc tiêu cực của tổ chức, tập thể và cá nhân, Đơn vị tổ chức giải, BTC giải báo cáo với LĐBĐVN và gửi hồ sơ cho các cơ quan chức năng xem xét, xử lý.

Chương IV

CƠ QUAN XỬ LÝ KỶ LUẬT

Điều 82. Ban Kỷ luật

Ban Kỷ luật thực hiện chức năng xem xét và quyết định về vấn đề kỷ luật và đạo đức bóng đá theo thẩm quyền và quy định của LĐBĐVN.

1. Ban Kỷ luật gồm 05 ủy viên, trong đó có 01 Trưởng Ban, 02 Phó trưởng Ban và 02 ủy viên. Trưởng Ban hoặc Phó trưởng Ban phải có tối thiểu bằng cử nhân luật.

2. Trưởng Ban Kỷ luật chịu trách nhiệm công tác trước Ban Chấp hành LĐBĐVN về các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban.

3. Thư ký của Ban Kỷ luật do Trưởng Ban chỉ định trong số cán bộ, nhân viên đang làm việc chuyên trách tại LĐBĐVN; thực hiện công việc hành chính của Ban và không có quyền biểu quyết.

4. Thường trực Ban Kỷ luật gồm Trưởng Ban và các Phó Trưởng Ban.

5. Các thành viên của Ban Kỷ luật không được đảm nhiệm vị trí ở bất kỳ cơ quan, bộ phận nào khác thuộc LDBĐVN tại cùng thời điểm.

Điều 83. Nhiệm vụ của Ban Kỷ luật

1. Xử lý kỷ luật đối với tổ chức, tập thể và cá nhân có hành vi vi phạm khi tham gia các hoạt động bóng đá do LDBĐVN, Đơn vị tổ chức giải quản lý, tổ chức.

2. Ban hành quyết định kỷ luật dưới mọi hình thức theo thẩm quyền, theo các quy định của LDBĐVN và quy định của các tổ chức bóng đá quốc tế mà LDBĐVN là thành viên.

3. Kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền có biện pháp xử lý cần thiết đối với những trường hợp vượt quá thẩm quyền.

Điều 84. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban Kỷ luật hoạt động độc lập, tuân theo Điều lệ LDBĐVN, Quy định về kỷ luật của LDBĐVN, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kỷ luật và các quy định khác có liên quan của LDBĐVN.

2. Quyết định của Ban Kỷ luật được thông qua khi có ít nhất 03 (ba) ủy viên tham gia biểu quyết tán thành hoặc do Trưởng ban quyết định.

3. Thành viên của Ban nếu có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến vụ việc kỷ luật thì không được tham gia vào quá trình giải quyết vụ việc đó.

4. Việc xem xét, xử lý kỷ luật phải được tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo văn bản này, các quy định có liên quan của LDBĐVN và Quy định về kỷ luật của các tổ chức bóng đá quốc tế mà LDBĐVN là thành viên.

5. Ban Kỷ luật đảm bảo tính trung thực, khách quan và chính xác trong quá trình xem xét, xử lý vi phạm và phải chịu trách nhiệm nếu có sai sót do lỗi cố ý nghiêm trọng.

6. Các thành viên Ban Kỷ luật không được nhận tiền, tài sản, quà biếu hoặc lợi ích vật chất khác dưới bất kỳ hình thức nào của các bên có liên quan đến vụ việc kỷ luật.

7. Trong quá trình xem xét xử lý kỷ luật, các thành viên Ban Kỷ luật không được tiết lộ với báo chí, công luận, tổ chức và cá nhân khác về vụ việc khi chưa có quyết định chính thức của Ban, trừ trường hợp có quy định khác.

8. Người báo cáo, thông tin về việc vi phạm kỷ luật phải được bảo vệ. Ban Kỷ luật xem xét, xử lý theo hướng giảm nhẹ cho những trường hợp vi phạm nhưng thành khẩn báo cáo và tích cực làm giảm nhẹ hoặc khắc phục hậu quả.

Điều 85. Thẩm quyền xử lý kỷ luật

1. Ban Kỷ luật có quyền xử lý mọi vi phạm không thuộc thẩm quyền của cơ quan khác.

2. Tùy thuộc vào tính chất và mức độ của vụ việc, Ban Kỷ luật sẽ xem xét, xử lý kỷ luật hoặc Trưởng Ban xem xét, xử lý với tư cách là cán bộ xử lý kỷ luật duy nhất.

Trường hợp cần thiết, Ban Kỷ luật có thể đề nghị Chủ tịch LDBĐVN thành lập Hội đồng tư vấn xử lý kỷ luật (Hội đồng tư vấn) theo Điều 87 của văn bản này.

3. Tùy theo yêu cầu và tính chất của từng vụ việc, Trưởng Ban Kỷ luật có thể quyết định tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của từng thành viên bằng các hình thức: Trao đổi ý kiến bằng văn bản, qua điện thoại, hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác. Quyết định kỷ luật được thông báo đến từng thành viên của Ban.

4. Đối với những vi phạm tại các giải bóng đá do LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức cần phải xử lý nhanh, kịp thời thì Bộ phận thường trực của Ban Kỷ luật sẽ xem xét, xử lý.

Điều 86. Căn cứ xem xét xử lý kỷ luật

Ban Kỷ luật chỉ xem xét xử lý kỷ luật khi:

1. Có văn bản yêu cầu, đề nghị có căn cứ của Đơn vị tổ chức giải, cơ quan có thẩm quyền của LĐBĐVN.
2. Có văn bản yêu cầu, đề nghị có căn cứ của tổ chức, tập thể và cá nhân có ký tên và có địa chỉ cụ thể.
3. Ban Kỷ luật phát hiện ra hành vi vi phạm.

Điều 87. Thành lập Hội đồng Tư vấn

1. Trong trường hợp cần thiết, tùy theo tính chất vụ việc, Trưởng Ban Kỷ luật có thể đề nghị Chủ tịch LĐBĐVN thành lập Hội đồng tư vấn gồm toàn thể hoặc một số thành viên Ban Kỷ luật và một số luật gia, luật sư và các nhà chuyên môn có uy tín, có trách nhiệm và kinh nghiệm ngoài Ban Kỷ luật tham gia Hội đồng này.

2. Trưởng Ban Kỷ luật là Chủ tịch Hội đồng tư vấn, thư ký Ban Kỷ luật là thư ký Hội đồng tư vấn. Trong trường hợp Trưởng Ban, Thư ký Ban Kỷ luật không tham gia Hội đồng tư vấn, Trưởng Ban Kỷ luật có trách nhiệm cử Chủ tịch, thư ký Hội đồng tư vấn.

Thư ký Hội đồng tư vấn là người thực hiện công việc hành chính của Hội đồng và không có quyền biểu quyết.

3. Hội đồng tư vấn hoạt động dưới sự điều hành của Chủ tịch Hội đồng và tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

4. Quyết định xử lý kỷ luật thuộc thẩm quyền của Ban Kỷ luật.

Điều 88. Trình tự xử lý kỷ luật

1. Đối với trường hợp do Ban Kỷ luật xem xét xử lý kỷ luật:

a) Ban Kỷ luật tiếp nhận và nghiên cứu hồ sơ về vụ việc vi phạm.

b) Ban Kỷ luật có quyền hỏi trực tiếp các bên có liên quan đến vụ việc (gồm bên đề nghị, bên bị xem xét kỷ luật và các bên có liên quan khác), yêu cầu các bên xuất trình và cung cấp những tài liệu cần thiết có liên quan. Đối với những vụ việc nghiêm trọng, Trưởng Ban Kỷ luật có thể phân công thành viên của Ban điều tra, thu thập thông tin, gặp các bên và những người có liên quan để xem xét vụ việc. Nếu thấy cần thiết, Trưởng Ban Kỷ luật đề nghị các bộ phận, cơ quan chức năng phối hợp điều tra để xử lý.

- Khi thấy cần thiết, Ban Kỷ luật xác minh lại lời khai của các bên.

- Nếu các bên không tuân thủ hạn định trả lời, Trưởng ban Kỷ luật (sau khi đã cảnh cáo) có thể quyết định phạt đến 10.000.000 đồng.

c) Nếu các bên không phối hợp, không tuân thủ hạn định hoặc không cung cấp các tài liệu, chứng cứ, Trưởng Ban Kỷ luật sẽ quyết định xử lý trên cơ sở những tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ việc.

d) Về nguyên tắc, Ban Kỷ luật xử lý vụ việc theo hồ sơ. Bên bị xem xét kỷ luật trình bày ý kiến dưới dạng văn bản tường trình theo yêu cầu của Ban. Trong trường hợp

cần thiết, Ban có thể bố trí một buổi nghe đương sự trình bày, các bên liên quan cũng có thể được triệu tập. Buổi trình bày được tổ chức kín.

đ) Thảo luận

- Ban Kỷ luật thảo luận kín.
- Nếu có buổi trình bày của đương sự, buổi thảo luận sẽ được tổ chức ngay sau buổi trình bày, trừ trường hợp ngoại lệ.
- Việc thảo luận phải được tiến hành liên tục, trừ trường hợp ngoại lệ.
- Trưởng Ban quyết định trình tự các nội dung thảo luận.
- Từng thành viên của Ban trình bày ý kiến, Trưởng Ban trình bày cuối cùng, sau đó lấy ý kiến biểu quyết.
- Quyết định của Ban Kỷ luật được thông qua khi có ít nhất 03 (ba) ủy viên tham gia xử lý kỷ luật biểu quyết tán thành.

2. Đối với trường hợp Trưởng Ban tự mình xem xét, xử lý kỷ luật:

Thực hiện tương tự theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này.

3. Đối với trường hợp thành lập Hội đồng tư vấn:

Thực hiện tương tự theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này. Trên cơ sở quyết nghị cuối cùng của Hội đồng tư vấn, Trưởng Ban Kỷ luật ký quyết định xử lý kỷ luật.

Khi thấy cần thiết, nếu vượt quá thẩm quyền, Hội đồng tư vấn có thể đề xuất Trưởng Ban Kỷ luật xem xét, giải quyết.

4. Kết luận và thông báo

Trong vòng 60 ngày đối với các vụ việc thông thường và 90 ngày đối với vụ việc phức tạp, Ban Kỷ luật phải kết luận về vụ việc theo một trong các hướng sau:

- a) Kỷ luật chủ thể vi phạm;
- b) Tạm đình chỉ việc xem xét kỷ luật khi có lý do chính đáng ngăn cản việc xem xét kỷ luật tại thời điểm ra quyết định;
- c) Đình chỉ việc xem xét kỷ luật khi không có căn cứ để xử lý kỷ luật;
- d) Trường hợp hình thức kỷ luật cần áp dụng vượt quá thẩm quyền của Ban Kỷ luật, Ban Kỷ luật lập báo cáo kiến nghị hình thức kỷ luật lên Ban Chấp hành hoặc Đại hội LĐBĐVN để xem xét quyết định.

5. Hình thức và nội dung quyết định kỷ luật và thể thức thông qua

- a) Quyết định được làm bằng văn bản, nội dung bao gồm:
 - Đối tượng bị kỷ luật;
 - Căn cứ pháp lý và thực tiễn xử lý kỷ luật;
 - Nội dung quyết định;
 - Khả năng khiếu nại quyết định;
 - Hiệu lực của quyết định.
- b) Thể thức thông qua
 - Quyết định được các ủy viên tham gia xử lý kỷ luật biểu quyết thông qua bằng

hình thức giơ tay hoặc cho ý kiến bằng văn bản. Trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Trưởng Ban.

- Căn cứ kết luận cuối cùng của Ban Kỷ luật hoặc Hội đồng tư vấn, Trưởng Ban Kỷ luật ra quyết định xử lý kỷ luật.

6. Hiệu lực và khiếu nại:

a) Quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đối tượng bị kỷ luật có quyền khiếu nại đối với Quyết định kỷ luật. Trong thời gian giải quyết khiếu nại theo quy định, đối tượng bị kỷ luật vẫn phải thực hiện Quyết định kỷ luật.

Trường hợp Quyết định giải quyết khiếu nại khác với Quyết định kỷ luật:

- Nếu đối tượng bị kỷ luật đã chấp hành một phần biện pháp kỷ luật theo Quyết định kỷ luật thì biện pháp kỷ luật còn lại được thực hiện theo Quyết định giải quyết khiếu nại;

- Nếu đối tượng bị kỷ luật chưa chấp hành hình thức kỷ luật theo Quyết định kỷ luật thì thực hiện theo Quyết định giải quyết khiếu nại.

b) Các quyết định của Ban Kỷ luật có thể bị khiếu nại với Ban Giải quyết khiếu nại LDBĐVN trừ trường hợp biện pháp kỷ luật là khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ ít hơn 04 trận đấu hoặc tới 30 ngày, phạt đến 10.000.000 đồng và quyết định kỷ luật do vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

c) Thời hạn khiếu nại theo Điều 97 của văn bản này.

Điều 89. Điều kiện làm việc và chi phí giải quyết vụ việc kỷ luật

1. Ban Kỷ luật được sử dụng phòng làm việc, cán bộ và phương tiện làm việc của LDBĐVN để thực hiện công việc của Ban kỷ luật.

2. Trưởng ban Kỷ luật được sử dụng con dấu của LDBĐVN để ký quyết định và các văn bản, giấy tờ liên quan tới tổ chức và hoạt động của Ban Kỷ luật.

3. Các thành viên Ban Kỷ luật được cấp thẻ của LDBĐVN, Đơn vị tổ chức giải, được tham dự các hoạt động bóng đá do LDBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức; được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin cho hoạt động xử lý kỷ luật.

4. Trưởng Ban Kỷ luật được mời dự Đại hội, Hội nghị Ban Chấp hành LDBĐVN. Khi cần thiết, được mời dự cuộc họp của Thường trực Ban Chấp hành LDBĐVN.

5. Thù lao làm việc của Ban Kỷ luật, Hội đồng tư vấn và thư ký được thực hiện theo quy định, quyết định của LDBĐVN và được chi trả tùy theo từng vụ việc. Các thành viên Ban Kỷ luật và thư ký Ban Kỷ luật được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định của LDBĐVN.

6. Chi phí cho người làm chứng, người được Ban Kỷ luật mời tham gia quá trình giải quyết vụ việc do LDBĐVN chi trả theo quy định, quyết định của LDBĐVN.

7. Chi phí của đương sự tham gia vụ việc kỷ luật theo triệu tập của Ban Kỷ luật do đương sự tự chi trả.

Điều 90. Thẩm quyền xem xét lại quyết định kỷ luật, xét giảm, đình chỉ thi hành một phần biện pháp kỷ luật

1. Ban Kỷ luật có quyền xem xét lại quyết định kỷ luật và xét giảm, đình chỉ thi hành một phần biện pháp kỷ luật đang áp dụng đối với tổ chức, tập thể, cá nhân.

2. Tổ chức, tập thể, cá nhân đang trong thời gian thi hành kỷ luật có thể được xem xét lại quyết định kỷ luật theo Điều 30 của văn bản này; có thể được xét giảm, đình chỉ thi hành một phần biện pháp kỷ luật theo Điều 29 của văn bản này.

Chương V

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Mục 1

CƠ QUAN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 91. Ban giải quyết khiếu nại

1. Ban Giải quyết khiếu nại thực hiện chức năng xem xét, giải quyết khiếu nại theo Điều lệ LDBĐVN, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Giải quyết khiếu nại, Quy định về kỷ luật của LDBĐVN và các văn bản khác có liên quan.

2. Ban Giải quyết khiếu nại gồm 05 ủy viên, trong đó có 01 Trưởng ban, 01 Phó trưởng ban và 03 ủy viên. Trưởng Ban hoặc Phó trưởng Ban phải có tối thiểu bằng cử nhân luật.

3. Quyết định của Ban được thông qua khi có ít nhất 03 ủy viên tham gia biểu quyết tán thành hoặc do Trưởng ban quyết định.

4. Trưởng Ban chịu trách nhiệm công tác trước Ban Chấp hành LĐBĐVN về các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban.

5. Thư ký của Ban do Trưởng Ban chỉ định trong số các thành viên của Ban, thực hiện các công việc hành chính của Ban và chịu trách nhiệm công tác trước Trưởng Ban về các công việc được giao.

6. Thường trực Ban Giải quyết khiếu nại gồm Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và thư ký Ban.

7. Các thành viên của Ban Giải quyết khiếu nại không được đảm nhiệm vị trí ở bất kỳ cơ quan, bộ phận nào khác thuộc LĐBĐVN tại cùng thời điểm.

Điều 92. Nhiệm vụ của Ban giải quyết khiếu nại

Ban Giải quyết khiếu nại chịu trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật, quyết định giải quyết tranh chấp liên quan đến bóng đá và khiếu nại liên quan đến bầu cử của LĐBĐVN.

Điều 93. Điều kiện làm việc, thù lao công tác

1. Ban Giải quyết khiếu nại được sử dụng trụ sở, cán bộ và phương tiện làm việc của LĐBĐVN để tổ chức giải quyết khiếu nại.

2. Trưởng Ban Giải quyết khiếu nại được sử dụng con dấu của LĐBĐVN để ký quyết định và các văn bản giấy tờ liên quan tới tổ chức và hoạt động giải quyết khiếu nại.

3. Thù lao làm việc của Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban Giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của LĐBĐVN và được chi trả tùy theo từng vụ, việc khiếu nại. Các thành viên của Ban Giải quyết khiếu nại được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định của LĐBĐVN.

4. Các thành viên của Ban Giải quyết khiếu nại được cấp thẻ của LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải, được tham dự các hoạt động bóng đá do LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức; được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin cho hoạt động giải quyết khiếu nại.

5. Trưởng Ban Giải quyết khiếu nại được mời dự Đại hội, Hội nghị Ban Chấp hành LĐBĐVN. Khi cần thiết, được mời dự cuộc họp của Thường trực Ban Chấp hành LĐBĐVN.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 94. Phạm vi giải quyết khiếu nại

1. Khiếu nại đối với quyết định kỷ luật về bóng đá của Chủ tịch LĐBĐVN, Tổng thư ký LĐBĐVN, Ban Kiểm tra, Ban Kỷ luật, các Ban và Hội đồng có thẩm quyền thuộc LĐBĐVN.

2. Khiếu nại đối với quyết định giải quyết tranh chấp của LĐBĐVN.

3. Khiếu nại đối với Quyết định xử lý vi phạm trong các giải bóng đá do

LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải tổ chức.

4. Khiếu nại đối với Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động giữa thành viên của LĐBĐVN với cầu thủ, huấn luyện viên.

5. Khiếu nại đối với Quyết định giải quyết tranh chấp về đăng ký hoặc chuyển nhượng cầu thủ.

6. Khiếu nại đối với quyết định kỷ luật đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ và cấm thi đấu, làm nhiệm vụ có thời hạn, không có thời hạn.

Điều 95. Những trường hợp không giải quyết khiếu nại

Ban Giải quyết khiếu nại không tổ chức giải quyết khiếu nại trong các trường hợp sau:

1. Ngoài các trường hợp quy định tại Điều 94 của Quy định này.
2. Khiếu nại đối với quyết định của trọng tài trong trận đấu về bàn thua, bàn thắng, lỗi việt vị, lỗi phạt đền.
3. Khiếu nại đối với các quyết định kỷ luật dưới các hình thức cảnh cáo, khiển trách, đình chỉ ít hơn 04 trận đấu hoặc tới 30 ngày; phạt đến 10.000.000 đồng.
4. Bị phạt thẻ vàng, thẻ đỏ trong trận đấu;
5. Quyết định kỷ luật do vi phạm nghĩa vụ trả tiền;
6. Người khiếu nại không thực hiện đúng quy định của LĐBĐVN về khiếu nại.

Điều 96. Đơn khiếu nại

1. Đơn khiếu nại phải thể hiện rõ nội dung, yêu cầu khiếu nại, kèm theo đơn là những tài liệu có liên quan để chứng minh cho vụ, việc khiếu nại.
2. Người khiếu nại phải cung cấp đầy đủ các tài liệu cần thiết khác theo yêu cầu của Ban Giải quyết khiếu nại.
3. Tổ chức, tập thể, cá nhân có khiếu nại chịu trách nhiệm về tính trung thực và độ chính xác của các thông tin, tài liệu gửi tới Ban Giải quyết khiếu nại.

Điều 97. Thời hạn gửi đơn khiếu nại

Thời hạn gửi Đơn khiếu nại và hồ sơ kèm theo đến Ban Giải quyết khiếu nại được quy định như sau:

1. Đối với Quyết định giải quyết tranh chấp về đăng ký hoặc chuyển nhượng cầu thủ, thời hạn khiếu nại là 03 ngày kể từ ngày nhận được quyết định;
2. Đối với Quyết định kỷ luật đình chỉ thi đấu hoặc đình chỉ làm nhiệm vụ có thời hạn, thời hạn khiếu nại là 03 ngày kể từ ngày nhận quyết định;
3. Các trường hợp khác thời hạn gửi đơn khiếu nại là 07 ngày kể từ ngày nhận quyết định.
4. Thời hạn gửi các tài liệu cần thiết khác theo yêu cầu của Ban Giải quyết khiếu nại do Ban Giải quyết khiếu nại ấn định.

Điều 98. Thành lập Ủy ban Giải quyết khiếu nại

Ban Giải quyết khiếu nại tổ chức giải quyết khiếu nại thông qua việc thành lập Ủy ban Giải quyết khiếu nại (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 của Điều này) trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận Đơn khiếu nại hợp lệ theo trình tự sau:

1. Sau khi nhận đơn khiếu nại, nếu thấy đơn giải quyết khiếu nại là hợp lệ, Trưởng ban đề nghị danh sách Ủy ban Giải quyết khiếu nại dự kiến, gồm 03 hoặc 05 thành viên tùy theo từng vụ, việc khiếu nại, trong đó có Trưởng ban và Thư ký ban.

2. Trưởng ban là Chủ tịch Ủy ban Giải quyết khiếu nại. Thư ký Ban đồng thời là Thư ký Ủy ban Giải quyết khiếu nại. Trong trường hợp Trưởng Ban, Thư ký Ban không tham gia Ủy ban Giải quyết khiếu nại, Trưởng Ban có trách nhiệm đề xuất Chủ tịch, Thư ký Ủy ban Giải quyết khiếu nại.

3. Danh sách dự kiến Ủy ban Giải quyết khiếu nại được Trưởng Ban Giải quyết khiếu nại thông báo cho các bên có liên quan và ấn định thời hạn nếu các bên có ý kiến phản đối việc tham gia của từng thành viên của Ủy ban Giải quyết khiếu nại. Nếu hết thời hạn ấn định, không có ý kiến phản đối từ các bên, danh sách được Trưởng ban trình Chủ LDBĐVN ký quyết định thành lập Ủy ban Giải quyết khiếu nại.

4. Ủy ban Giải quyết khiếu nại hoạt động dưới sự điều hành của Chủ tịch Ủy ban Giải quyết khiếu nại và tự giải tán sau khi ra quyết định cuối cùng về vụ, việc giải quyết khiếu nại.

5. Đối với những vụ, việc khiếu nại đơn giản, Trưởng Ban Giải quyết khiếu nại tự quyết định giải quyết khiếu nại, không cần thành lập Ủy ban Giải quyết khiếu nại.

Điều 99. Thay đổi thành viên Ủy ban Giải quyết khiếu nại

Trong trường hợp có ý kiến phản đối, Trưởng Ban Giải quyết khiếu nại xem xét lại danh sách đề bác bỏ ý kiến phản đối hoặc đề nghị một danh sách khác, trình Chủ tịch LDBĐVN ký Quyết định thành lập Ủy ban Giải quyết khiếu nại.

Điều 100. Căn cứ pháp lý giải quyết khiếu nại

1. Ủy ban Giải quyết khiếu nại hoạt động độc lập, xem xét và giải quyết khiếu nại căn cứ vào các quy định của LDBĐVN, Luật thi đấu bóng đá và quy định của các tổ chức bóng đá quốc tế mà LDBĐVN là thành viên.

2. Các thành viên Ủy ban Giải quyết khiếu nại trong quá trình giải quyết khiếu nại phải chịu trách nhiệm nếu có sai sót do lỗi cố ý nghiêm trọng.

Điều 101. Trình tự giải quyết khiếu nại

1. Tùy theo yêu cầu và tính chất vụ việc, Chủ tịch Ủy ban Giải quyết khiếu nại quyết định tổ chức họp Ủy ban hoặc lấy ý kiến từng thành viên của Ủy ban dưới các hình thức: Gặp trực tiếp, trao đổi ý kiến bằng văn bản, qua điện thoại hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác.

2. Nếu thấy cần thiết, Chủ tịch Ủy ban Giải quyết khiếu nại triệu tập phiên họp để xem xét khiếu nại với sự có mặt của người khiếu nại hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức khiếu nại; người có thẩm quyền ra quyết định mà quyết định đó đang bị khiếu nại. Tùy theo từng vụ, việc khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban có thể mời thêm cá nhân, đại diện tổ chức có liên quan tham dự phiên họp của Ủy ban Giải quyết khiếu nại.

3. Nếu thấy cần thiết, Chủ tịch Ủy ban Giải quyết khiếu nại quyết định việc phân công ủy viên Ủy ban Giải quyết khiếu nại tiến hành khảo sát, thu thập thông tin, gặp các bên và những người có liên quan để xem xét vụ, việc khiếu nại.

4. Quyết định về giải quyết khiếu nại được thông qua khi có ít nhất 03 ủy viên tham gia giải quyết khiếu nại biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay hoặc cho ý

kiến bằng văn bản. Trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Trường Ban.

Điều 102. Quyết định giải quyết khiếu nại

1. Căn cứ quyết nghị cuối cùng của Ủy ban Giải quyết khiếu nại hoặc Ban Giải quyết khiếu nại, Trường Ban Giải quyết khiếu nại ra quyết định giải quyết khiếu nại.

2. Quyết định giải quyết khiếu nại do Trường Ban Giải quyết khiếu nại ký có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, trừ trường hợp có yêu cầu khác được xác định ngay trong nội dung quyết định giải quyết khiếu nại. Các thành viên của LDBĐVN, các tổ chức và cá nhân có liên quan có nghĩa vụ thực hiện quyết định.

3. Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày nhận đơn khiếu nại hợp lệ, Quyết định giải quyết vụ, việc khiếu nại phải được ban hành bằng văn bản. Trong trường hợp vụ, việc có tình tiết phức tạp thì Trường ban có thể quyết định kéo dài thời hạn thêm tối đa 30 ngày và có văn bản thông báo tới các bên liên quan về quyết định kéo dài thời hạn.

4. Quyết định của Ban Giải quyết khiếu nại chỉ có thể được kháng cáo lên Tòa trọng tài thể thao.

5. Trường Ban Giải quyết khiếu nại có quyền không giải quyết đối với đơn khiếu nại không hợp lệ, trả đơn khiếu nại cho người khiếu nại và nêu rõ lý do không giải quyết khiếu nại.

Điều 103. Lệ phí giải quyết khiếu nại

Lệ phí giải quyết khiếu nại là 2.000.000 đồng do bên khiếu nại chi trả, nộp vào tài khoản của LDBĐVN theo thời hạn quy định của Ban Giải quyết khiếu nại và theo nguyên tắc không bồi hoàn.

Tùy từng vụ việc khiếu nại, Chủ tịch LDBĐVN có thể xem xét và chấp nhận yêu cầu giảm hoặc miễn lệ phí khiếu nại nếu bên khiếu nại có đơn yêu cầu và thực sự có khó khăn về tài chính.

Điều 104. Hành vi bị cấm

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, các thành viên của Ban Giải quyết khiếu nại, Ủy ban Giải quyết khiếu nại không được tiết lộ thông tin với báo chí, công luận, tổ chức và cá nhân khác về vụ việc khiếu nại khi chưa có quyết định chính thức của Ban; không được nhận tiền, tài sản, quà biếu hoặc lợi ích vật chất khác dưới bất kỳ hình thức nào của các bên có liên quan tới vụ việc khiếu nại.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 105. Hiệu lực thi hành

1. Văn bản này có hiệu lực từ ngày ban hành. Những vi phạm xảy ra từ thời điểm văn bản này có hiệu lực thì căn cứ vào văn bản này để xử lý. Đối với những vi phạm xảy ra trước thời điểm văn bản này có hiệu lực thì áp dụng văn bản này hoặc văn bản trước đó trên cơ sở có lợi hơn cho đương sự để xem xét, xử lý.

2. Đối với những vi phạm chưa được mô tả trong văn bản này nhưng được thực hiện và gây thiệt hại đến uy tín, danh dự của LĐBĐVN, bóng đá Việt Nam và/hoặc đi ngược lại những mục tiêu, nguyên tắc đặt ra trong Điều lệ LĐBĐVN thì cơ quan có thẩm quyền của LĐBĐVN căn cứ văn bản này, Quy định kỷ luật FIFA, AFC và các quy định khác có liên quan của LĐBĐVN để xem xét, xử lý./.